

TRƯỜNG TH TRẦN VĂN ƠN
TỔ CHUYÊN MÔN 1 + 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tam Anh , ngày 25 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC KHỐI 2 NĂM HỌC: 2025 – 2026

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch:

- Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
- Thông tư 32/BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;
- Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;
- Công văn số 762/ SDDT-GDTH ngày 25/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng về việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường từ năm học 2025-2026;
- Công văn số 760/SGDĐT-GDTH ngày 25/8/2025 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng về việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học thành phố Đà Nẵng từ năm học 2025-2026;
- Công văn số 743/SGDĐT-GDTH ngày 23/8/2025 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học; Công văn số 744/SGDĐT-GDTH ngày 23/8/2025 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tiếng Anh tự chọn lớp 1 và lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018;
- Công văn số 761/SGDĐT-GDTH ngày 23/8/2025 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học từ năm học 2025-2026;
- Công văn 947/SGDĐT-GDTH ngày 04/8/2025 của Sở Giáo dục & Đào tạo thành phố Đà Nẵng về việc Hướng dẫn Thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2025-2026;
- Công văn số 920/ SGDĐT-GDTH ngày 04/9/2025 của Sở Giáo dục & Đào tạo thành phố Đà Nẵng về việc Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học từ năm học 2025-2026;

- Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Kế hoạch số 39/KH-THTVO ngày 04/9/2025 của trường TH Trần Văn Ôn về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026;

- Căn cứ tình hình thực tế của tổ. Tổ chuyên môn Tổ 1+2 trường Tiểu học Trần Văn Ôn xây dựng Kế hoạch Giáo dục môn học khối 2 năm học 2025-2026 như sau:

II. Điều kiện thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục:

1. Tình hình đội ngũ:

- Giáo viên: 04/ 04 nữ

Trình độ chuyên môn: 4/4 đại học. Tỷ lệ: 100%.

- Học sinh:

Khối lớp 2: 4 lớp – Tổng số học sinh: 131/68 nữ

+ Lớp 2/1: tổng số HS 35/22 nữ

+ Lớp 2/2: tổng số HS 36/20 nữ

+ Lớp 2/3: tổng số HS 36/16 nữ

+ Lớp 2/4: tổng số HS 24/14 nữ

- Đặc điểm đối tượng học sinh:

+ Đa số các em là người địa phương nên thuận lợi cho phụ huynh đưa đón.

+ Các em được gia đình quan tâm, tạo điều kiện cho học tập và rèn luyện.

+ Các em cùng độ tuổi nên dễ làm quen, thuận lợi cho việc hỗ trợ nhau trong học tập.

2. Nguồn học liệu: Bài giảng, tài liệu tham khảo, tranh ảnh...để giáo viên tham khảo phục vụ cho việc giảng dạy

3. Thiết bị dạy học: Đang được nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học phục vụ cho giảng dạy.

4. Nội dung khác

- Giáo dục địa phương: Lồng ghép vào trong các tiết hoạt động trải nghiệm và các bài học về địa phương nơi em sống.

- Giáo dục an toàn giao thông: Thực hiện dạy, giáo dục an toàn giao thông nâng cao ý thức khi tham gia giao thông qua

các bài học.

- Nội dung thực hiện tích hợp liên môn: Chú trọng các nội dung giáo dục địa phương; an toàn giao thông; tình yêu biển đảo quê hương; chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa; giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn; quốc phòng an ninh; giáo dục STEM; giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống; giáo dục kỹ năng công dân số,...

III. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN: TIẾNG VIỆT

A.Nửa đầu học kì I

1. Đọc

1.1 Kỹ thuật đọc

- Đọc đúng các tiếng (bao gồm cả một số tiếng có vần khó, ít dùng).
- Đọc đúng và rõ ràng các đoạn văn, câu chuyện, bài thơ, văn bản thông tin ngắn
- Biết ngắt hơi ở chỗ có dấu phẩy, dấu kết thúc câu
- Tốc độ đọc khoảng 50 – 60 tiếng trong 1 phút. - Biết đọc thầm
- Nhận biết được thông tin trên bìa sách: tranh minh họa, tên sách, tên tác giả, nhà xuất bản.
- Tập điền vào phiếu đọc sách

1.2 Đọc hiểu

1.2.1 Văn bản văn học

a. Hiểu nội dung

Trả lời câu hỏi về một số chi tiết nội dung trong văn bản như: *Ai? Cái gì? Làm gì? Khi nào? Ở đâu? Như thế nào? Vì sao?*

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản đơn giản dựa vào gợi ý.

b. Hiểu hình thức

- Nhận biết được hình dáng, điệu bộ, hành động của nhân vật qua ngôn ngữ và hình ảnh.

c. Liên hệ, so sánh, kết nối

Nêu được nhân vật yêu thích nhất và giải thích được vì sao.

Đọc mở rộng

- Đọc khoảng 9 văn bản văn học có thể loại và độ dài tương đương với các văn bản đã học.
- Thuộc lòng 1-2 đoạn thơ, bài thơ hoặc đoạn văn đã học; mỗi đoạn thơ, bài thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 30 – 45 chữ.

1.2.2 Văn bản thông tin

a. Hiểu nội dung

- Trả lời được câu hỏi về các chi tiết nổi bật của văn bản như: *Ai? Cái gì? Làm gì? Khi nào? Ở đâu? Như thế nào? Vì sao?*
- Dựa vào gợi ý, trả lời được: Văn bản có những thông tin nào đáng chú ý dựa vào gợi ý.

b. Hiểu hình thức

- Nhận biết được một số loại văn bản thông tin đơn giản, thông dụng qua đặc điểm của văn bản: mục lục sách, danh sách học sinh, thời khoá biểu, thời gian biểu, văn bản giới thiệu loài vật, đồ vật hoặc văn bản hướng dẫn thực hiện một hoạt động.
- Nhận biết được trình tự các sự việc, hiện tượng nêu trong văn bản.

Đọc mở rộng

Đọc 4 văn bản thông tin có kiểu văn bản và độ dài tương đương với các văn bản đã học.

2. Viết

2.1Viết kĩ thuật

- Viết hoa theo mẫu.
- Viết hoa chữ cái đầu câu, viết hoa tên riêng Việt Nam theo mẫu
- Viết đúng một số từ dễ viết sai do đặc điểm phát âm địa phương.
- Nghe – viết chính tả đoạn thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 50 chữ, trong 15 phút. Trình bày bài viết theo mẫu

2.2 Viết đoạn văn ngắn

a. Quy trình viết

- Biết xác định được nội dung bằng cách trả lời câu hỏi: “Viết về cái gì?”;
- Biết viết nháp trước khi viết bài

b. Thực hành viết

- Viết được 4 – 5 câu thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia dựa vào gợi ý.
- Viết được 4 – 5 câu giới thiệu về một đồ vật quen thuộc dựa vào gợi ý.
- Đặt tên cho một bức tranh rồi viết lại

3.1Nói

- Nói rõ ràng, có thói quen nhìn vào người nghe.
- Biết nói và đáp lại lời chào hỏi, chia tay, cảm ơn, xin lỗi, lời mời, lời đề nghị
- Kể được một câu chuyện đơn giản (có hình ảnh) đã đọc, nghe, xem.

3.2Nghe

- Có thói quen và thái độ chú ý nghe người khác nói.
- Đặt được câu hỏi về những gì chưa rõ khi nghe.

3.3. Nói nghe tương tác

- Biết trao đổi trong nhóm về các nhân vật trong một câu chuyện dựa vào gợi ý.

B. Nửa cuối học kì I

1.Đọc

1.1 Kỹ thuật đọc

- Đọc đúng các tiếng (bao gồm cả một số tiếng có vần khó, ít dùng).
- Đọc đúng và rõ ràng các đoạn văn, câu chuyện, bài thơ, văn bản thông tin ngắn
- Biết ngắt hơi ở chỗ có dấu phẩy, dấu kết thúc câu
- Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng trong 1 phút.
- Biết đọc thầm
- Nhận biết được thông tin trên bìa sách: tranh minh hoạ, tên sách, tên tác giả, nhà xuất bản.
- Tập điền vào phiếu đọc sách

1.2 Đọc hiểu

1.2.1 Văn bản văn học

a. Hiểu nội dung

- Trả lời câu hỏi về một số chi tiết nội dung trong văn bản như: *Ai? Cái gì? Làm gì? Khi nào? Ở đâu? Như thế nào? Vì sao?*
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản đơn giản dựa vào gợi ý.

b. Hiểu hình thức

- Nhận biết được địa điểm, thời gian, các sự việc chính của câu chuyện
- Nhận biết được hình dáng, điệu bộ, hành động của nhân vật qua ngôn ngữ và hình ảnh.
- Nhận biết vần trong thơ

c. Liên hệ, so sánh, kết nối

Nêu được nhân vật yêu thích nhất và giải thích được vì sao.

Đọc mở rộng

- Đọc khoảng 9 văn bản văn học có thể loại và độ dài tương đương với các văn bản đã học.
- Thuộc lòng 1-2 đoạn thơ, bài thơ hoặc đoạn văn đã học; mỗi đoạn thơ, bài thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 30 – 45 chữ.

1.2.2 Văn bản thông tin

a. Hiểu nội dung

** Như yêu cầu nửa đầu học kì I*

b. Hiểu hình thức

** Như yêu cầu nửa đầu*

c. Liên hệ, so sánh, kết nối

** Như yêu cầu nửa đầu học kì I*

- Nêu thông tin bổ ích từ văn bản

Đọc mở rộng

** Như yêu cầu nửa đầu học kì I*

2. Viết

2.1 Viết kĩ thuật

** Tiếp tục một số yêu cầu ở nửa đầu học kì I*

- Viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam theo mẫu

2.2 Viết đoạn văn ngắn

a. Quy trình viết

** Tiếp tục một số yêu cầu ở nửa đầu học kì I*

- Dựa vào hỗ trợ của giáo viên, chỉnh sửa được lỗi dấu kết thúc câu, cách viết hoa, cách dùng từ ngữ.

b. Thực hành viết

- Viết được 4 – 5 câu tả một đồ vật gần gũi, quen thuộc dựa vào gợi ý.

- Biết viết thời gian biểu, bưu thiếp, tin nhắn, lời cảm ơn, lời xin lỗi.

3. Nói

3.1 Nói

** Tiếp tục một số yêu cầu ở nửa đầu học kì I*

- Nghe câu chuyện, dựa vào gợi ý, nêu ý kiến về nhân vật chính hoặc một sự việc trong câu chuyện.

3.2 Nghe

** Tiếp tục một số yêu cầu ở nửa đầu học kì I*

3.3. Nói nghe tương tác

** Tiếp tục một số yêu cầu ở nửa đầu học kì I*

- Biết trao đổi trong nhóm về một vấn đề: chú ý lắng nghe người khác, đóng góp ý kiến của mình, không nói chen ngang khi người khác đang nói.

C. Nửa đầu học kì II

1. Đọc

1.1 Kỹ thuật đọc

** Đọc đúng, ngắt hơi, đọc thầm, tập điền phiếu đọc sách như yêu cầu ở nửa cuối học kì I*

- Biết ngắt hơi theo nhịp thơ
- Bước đầu phân biệt được lời nhân vật trong đối thoại và lời người kể chuyện để đọc với ngữ điệu phù hợp.
- Tốc độ đọc : 60 – 70 tiếng / phút

1.2 Đọc hiểu

1.2.1 Văn bản văn học

a. Hiểu nội dung

** Như yêu cầu ở nửa cuối học kì I*

b. Hiểu hình thức

** Như yêu cầu ở nửa cuối học kì I*

- Nhận biết được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thể hiện qua hành động, lời thoại.

c. Liên hệ, so sánh, kết nối

** Như yêu cầu ở nửa cuối học kì I*

Đọc mở rộng

** Như yêu cầu ở nửa cuối học kì I*

1.2.2 Văn bản thông tin

a. Hiểu nội dung

** Như yêu cầu ở nửa cuối học kì I*

- Dựa vào gợi ý, trả lời được: Văn bản viết về cái gì

b. Hiểu hình thức

** Như yêu cầu ở nửa cuối học kì I*

- Nhận biết trình tự các sự việc nêu trong văn bản

c. Liên hệ, so sánh, kết nối

- Nêu được các thông tin bổ ích đối với bản thân từ văn bản.

Đọc mở rộng

** Như yêu cầu ở nửa cuối học kì I*

2. Viết

2.1 Viết kĩ thuật

** Tiếp tục một số yêu cầu ở nửa cuối học kì I*

- Nghe – viết chính tả đoạn thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 50 – 55 chữ, tốc độ khoảng 55 chữ trong 15 phút.

2.2 Viết đoạn văn ngắn

a. Quy trình viết

** Tiếp tục một số yêu cầu ở nửa cuối học kì I*

b. Thực hành viết

** Tiếp tục một số yêu cầu ở nửa cuối học kì I*

- Viết được 4 – 5 câu nói về tình cảm của mình đối với người thân hoặc đối với sự việc dựa vào gợi ý.

3. Nói

3.1 Nói

** Tiếp tục một số yêu cầu ở nửa cuối học kì I*

- Biết nói và đáp lại lời chúc mừng, chia buồn, an ủi, khen ngợi, bày tỏ sự ngạc nhiên; đồng ý, không đồng ý, từ chối phù hợp với đối tượng người nghe.

3.2 Nghe

** Tiếp tục một số yêu cầu ở nửa cuối học kì I*

- Nghe một bài thơ hoặc bài hát, dựa vào gợi ý, nói một vài câu nêu cảm nhận của mình về bài thơ hoặc bài hát đó.

3.3. Nói nghe tương tác

** Tiếp tục một số yêu cầu ở nửa cuối học kì I*

D. Nửa cuối học kì II

1. Đọc

1.1 Kỹ thuật đọc

** Như yêu cầu ở nửa đầu học kì II*

1.2 Đọc hiểu

1.2.1 Văn bản văn học

a. Hiểu nội dung

** Như yêu cầu ở nửa đầu học kì II*

b. Hiểu hình thức

** Như yêu cầu ở nửa đầu học kì II.*

c. Liên hệ, so sánh, kết nối

** Như yêu cầu ở nửa đầu học kì II*

Đọc mở rộng

** Như yêu cầu ở nửa đầu học kì II*

1.2.2 Văn bản thông tin

a. Hiểu nội dung

** Như yêu cầu ở nửa đầu học kì II*

b. Hiểu hình thức

** Như yêu cầu ở nửa đầu học kì II.*

c. Liên hệ, so sánh, kết nối

** Như yêu cầu ở nửa đầu học kì II*

- Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thể hiện qua nhan đề, hình ảnh minh hoạ và chú thích hình ảnh.

Đọc mở rộng

** Như yêu cầu ở nửa đầu học kì II*

2. Viết

2.1 Viết kĩ thuật

** Tiếp tục một số yêu cầu ở nửa cuối học kì I*

2.2 Viết đoạn văn ngắn

a. Quy trình viết

** Tiếp tục một số yêu cầu ở nửa đầu học kì II*

b. Thực hành viết

** Tiếp tục một số yêu cầu ở nửa đầu học kì II*

3. Nói

3.1 Nói

** Tiếp tục một số yêu cầu ở nửa đầu học kì II*

- Nói ngắn gọn về một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc theo lựa chọn của cá nhân (tên văn bản, nội dung văn bản, nhân vật yêu thích).

3.2 Nghe

** Tiếp tục một số yêu cầu ở nửa đầu học kì II*

3.3. Nói nghe tương tác

** Tiếp tục một số yêu cầu ở nửa đầu học kì II*

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Ghi chú	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
		BÀI 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2	4 tiết		
1	EM LỚN LÊN TỪNG NGÀY	Đọc: Tôi là học sinh lớp 2	2		
		Viết: Chữ hoa A	1		
		Nói và nghe: Những ngày hè của em	1		Tích hợp GDĐP chủ đề 3: Lễ hội truyền thống ở thành phố Đà Nẵng - Nhận biết được một số lễ hội truyền thống của Đà Nẵng. - Kể lại/giới thiệu được một lễ hội (tên, nơi, hoạt động, ý nghĩa).
		BÀI 2: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI	6 tiết		
		Đọc: Ngày hôm qua đâu rồi?	2		
		Viết: Nghe -viết: Ngày hôm qua đâu rồi? Bảng chữ cái	1		

		Luyện từ và câu: Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Câu giới thiệu	1		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu về bản thân	1		
		Đọc mở rộng	1		
2		BÀI 3: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BỔNG	4 tiết		
		Đọc: Niềm vui của Bi và Bổng	2		
		Viết: Chữ hoa Ǻ, Ǻ	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Niềm vui của Bi và Bổng	1		
		BÀI 4: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI	6 tiết		
		Đọc: Làm việc thật là vui	2		
		Viết: Nghe -viết: Làm việc thật là vui Bảng chữ cái	1		
		Luyện từ và câu Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Câu nêu hoạt động	1		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể một việc làm ở nhà	1		
		Đọc mở rộng	1		
3	EM LỚN LÊN TỪNG NGÀY	BÀI 5: EM CÓ XINH KHÔNG?	4 tiết		
		Đọc: Em có xinh không?	2		
		Viết: Chữ hoa B	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Em có xinh không?	1		
		BÀI 6: MỘT GIỜ HỌC	6 tiết		
		Đọc: Một giờ học	2		

		Viết: Nghe -viết: Một giờ học Bảng chữ cái	1		
		Luyện từ và câu Từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm	1		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể việc thường làm	1		
		Đọc mở rộng	1		
4	EM LỚN LÊN TỪNG NGÀY	BÀI 7: CÂY XẤU HỔ	4 tiết		
		Đọc: Cây xấu hổ	2		
		Viết: Chữ hoa C	11		
		Nói và nghe: Kể chuyện Chú đỗ con			Tích hợp GDMT: Chủ đề bảo vệ môi trường xung quanh em.
		BÀI 8: CẦU THỦ DỰ BỊ	6 tiết		
		Đọc: Cầu thủ dự bị	1		
		Viết: Nghe -viết: Cầu thủ dự bị Viết hoa tên người	1		
		Luyện từ và câu Từ ngữ chỉ sự vật; Câu nêu hoạt động	1		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về một hoạt động thể thao hoặc trò chơi	1		
		Đọc mở rộng	1		
		BÀI 9: CÔ GIÁO LỚP EM	4 tiết		

5	ĐI HỌC VUI SAO	Đọc: Cô giáo lớp em	2		
		Viết: Chữ hoa D	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Cậu bé ham học	1		
		BÀI 10: THỜI KHÓA BIỂU	6 tiết		
		Đọc: Thời khóa biểu	1		
		Viết: Nghe -viết: Thời khóa biểu Phân biệt: c/k, ch/tr, v/d	1		
		Luyện từ và câu Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; Câu nêu hoạt động	1		
		Luyện viết đoạn: Viết thời gian biểu	1		
		Đọc mở rộng	1		
6	ĐI HỌC VUI SAO	BÀI 11: CÁI TRỒNG TRƯỜNG EM	4 tiết		
		Đọc: Cái trồng trường em	2		
		Viết: Chữ hoa Đ	1		
		Nói và nghe: Ngôi trường của em	1		
		BÀI 12: DANH SÁCH HỌC SINH	6 tiết		
		Đọc: Danh sách học sinh	1		
		Viết: Nghe -viết: Cái trồng trường em Phân biệt: g/gh, s/x, hỏi/ngã	1		
		Luyện từ và câu Từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm; Câu nêu đặc điểm	1		
		Luyện viết đoạn: Lập danh sách học sinh (tổ)	1		
		Đọc mở rộng	1		

7	ĐI HỌC VUI SAO	BÀI 13: YÊU LẮM TRƯỜNG OI (4 tiết)	4 tiết		
		Đọc: Yêu lắm trường ơi!	2		
		Viết: Chữ hoa E, Ê	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Bữa ăn trưa	1		
		BÀI 14: EM HỌC VẼ (6 tiết)	6 tiết		
		Đọc: Em học vẽ	2		Tích hợp GDMT: Chủ đề không tô, vẽ, viết... bày lên tường, bàn ghế, lớp học...
		Viết: Nghe -viết: Em học vẽ Phân biệt: ng/ngh, r/d/gi, an/ang	1		
		Luyện từ và câu Từ ngữ chỉ sự vật; Dấu chấm, dấu chấm hỏi	1		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu một đồ vật	1		
8	ĐI HỌC VUI SAO	Đọc mở rộng	1		
		BÀI 15: CUỐN SÁCH CỦA EM	4 tiết		
		Đọc: Cuốn sách của em	2		
		Viết: Chữ hoa G	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Họa mi, vẹt và quạ	1		
		BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA	6 tiết		
		Đọc: Khi trang sách mở ra	2		
		Viết: Nghe -viết: Khi trang sách mở ra Viết hoa tên người - Phân biệt: l/n, ăn/ăng, ân/âng	1		

		Luyện từ và câu Từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm; Dấu chấm; Dấu chấm hỏi	1		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn tả đồ dùng học tập	1		
		Đọc mở rộng	1		
9	ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1	ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1	10 tiết		
		Ôn tập tiết (1+2)	2		
		Ôn tập tiết (3+4)	2		
		Ôn tập tiết (5+6)	2		
		Ôn tập tiết (7+8)	2		
		Ôn tập tiết (9+10)	2		
10	NIỀM VUI TUỔI THƠ	BÀI 17: GỌI BẠN	4 tiết		
		Đọc: Gọi bạn	2		
		Viết: Chữ hoa H	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Gọi bạn	1		
		BÀI 18: TỚ NHỚ CẬU	6 tiết		
		Đọc: Tớ nhớ cậu	2		Tích hợp LTCM, ĐĐLS: Nhận biết được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật nhận ra tình cảm hai người bạn nhỏ dành cho nhau.

		Viết: Nghe -viết: Tô nhớ cậu Phân biệt: c/k, iêu/ uou, en/eng	1		
		Luyện từ và câu MRVT về tình cảm bạn bè; Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than	1		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về một hoạt động em tham gia cùng bạn	1		
		Đọc mở rộng	1		
11	NIỀM VUI TUỔI THƠ	BÀI 19: CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN	4 tiết		
		Đọc: Chữ A và những người bạn	2		
		Viết: Chữ hoa J, K	1		
		Nói và nghe: Niềm vui của em	1		
		BÀI 20: NHÍM NÂU KẾT BẠN	6 tiết		
		Đọc: Nhím nâu kết bạn	2		
		Viết: Nghe -viết: Nhím nâu kết bạn Phân biệt: g/gh, iu/ưu,iên/iêng	1		
		Luyện từ và câu Từ ngữ chỉ về đặc điểm, hoạt động. Câu nêu hoạt động	1		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về một giờ gia chơi	1		
		Đọc mở rộng	1		
		BÀI 21: THẢ DIỀU	4 tiết		
		Đọc: Thả diều	2		
		Viết: Chữ hoa L	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Chúng mình là bạn	1		

12	NIỀM VUI TUỔI THƠ	BÀI 22: TỚ LÀ LÊ - GÔ	6 tiết		
		Đọc: Tớ là lê - gô	2		
		Viết: Nghe -viết: Đồ chơi yêu thích Phân biệt: ng/ngh, ch/tr, uôn/uông	1		
		Luyện từ và câu: Từ ngữ chỉ sự vật; Câu nêu đặc điểm	1		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu một đồ chơi	1		
		Đọc mở rộng	1		
13	NIỀM VUI TUỔI THƠ	BÀI 23: RỒNG RẦN LÊN MÂY	4 tiết		
		Đọc: Rồng rần lên mây	2		
		Viết: Chữ hoa M	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Búp bê biết khóc	1		
		BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI	6 tiết		
		Đọc: Nặn đồ chơi	2		
		Viết: Nghe -viết: Nặn đồ chơi Phân biệt: d/gi, s/x, uơu/ươu	1		
		Luyện từ và câu Dấu phẩy	1		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn tả đồ chơi	1		
		Đọc mở rộng	1		

14	MÁI ÂM GIA ĐÌNH	BÀI 25: SỰ TÍCH HOA TỬ MUỘI	4 tiết		Tích hợp LTCM, ĐDL: Nêu được nhân vật yêu thích nhất và giải thích được vì sao.
		Đọc: Sự tích hoa tử muội	2		
		Viết: Chữ hoa N	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Hai anh em	1		
		BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG	6 tiết		
		Đọc: Em mang về yêu thương	2		
		Viết: Nghe -viết: Em mang về yêu thương Phân biệt: iên/yêu/uyên, r/d/gi, ai/ay	1		
		Luyện từ và câu: MRVT về gia đình, từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm	1		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể một việc người thân đã làm cho em	1		
		Đọc mở rộng	1		
15	MÁI ÂM GIA ĐÌNH	BÀI 27: MẸ	4 tiết		
		Đọc: Mẹ	2		
		Viết: Chữ hoa O	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích cây vú sữa	1		
		BÀI 28: TRÒ CHƠI CỦA BỐ	6 tiết		
		Đọc: Trò chơi của bố	2		
		Viết: Nghe -viết: Trò chơi của bố Viết hoa tên riêng địa lí - Phân biệt: l/n, ao/au	1		

		Luyện từ và câu: MRVT về tình cảm gia đình; Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than	1		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm đối với người thân	1		
		Đọc mở rộng	1		
16	MÁI ẤM GIA ĐÌNH	BÀI 29: CÁNH CỬA NHỚ BÀ	4 tiết		
		Đọc: Cánh cửa nhớ bà	2		
		Viết: Chữ hoa Ô, Ơ	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Bà cháu	1		
		BÀI 30: THƯƠNG ÔNG	6 tiết		
		Đọc: Thương ông	2		
		Viết: Nghe -viết: Thương ông Phân biệt: ch/tr, at/ac	1		
		Luyện từ và câu Từ chỉ sự vật, hoạt động; Câu nêu hoạt động	1		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể việc đã làm cùng người thân	1		
		Đọc mở rộng	1		
	MÁI ẤM GIA ĐÌNH	BÀI 31: ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG	4 tiết		
		Đọc: Ánh sáng của yêu thương	2		
		Viết: Chữ hoa P	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Ánh sáng của yêu thương	1		
		BÀI 32: CHƠI CHONG CHÓNG	6 tiết		
		Đọc: Chơi chong chóng	2		

17		Viết: Nghe -viết: Chơi chong chóng Phân biệt: iu/uru; ăt/ăc, ât/âc	1		
		Luyện từ và câu Mở rộng vốn từ về tình cảm gia đình; Dấu phẩy	1		
		Luyện viết đoạn: Viết tin nhắn	1		
		Đọc mở rộng	1		
18	ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ 1	ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ 1	10 tiết		
		Ôn tập tiết (1+2)	2		
		Ôn tập tiết (3+4)	2		
		Ôn tập tiết (5+6)	2		
		Ôn tập tiết (7+8)	2		
		Ôn tập và kiểm tra (9+10)	2		
19	VẼ ĐẸP QUANH EM	BÀI 1: CHUYỆN BỐN MÙA	4 tiết		
		Đọc: Chuyện bốn mùa	2		
		Viết: Chữ hoa Q	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Chuyện bốn mùa	1		
		BÀI 2: MÙA NƯỚC NỔI	6 tiết		
		Đọc: Mùa nước nổi	2		
		Viết: Nghe -viết: Mùa nước nổi Phân biệt: c/k, ch/tr, ac/at	1		
		Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ về các mùa; Dấu chấm, dấu chấm hỏi	1		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn tả một đồ vật	1		
		Đọc mở rộng	1		

20	VẼ ĐẸP QUANH EM	BÀI 3: HỌA MI HÓT	4 tiết		
		Đọc: Họa mi hát	2		
		Viết: Chữ hoa R	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Hồ nước và mây	1		
		BÀI 4: TẾT ĐẾN RỒI	6 tiết		
		Đọc: Tết đến rồi	2		
		Viết: Nghe -viết: Tết đến rồi Phân biệt: g/gh, s/x, ut/uc	1		
		Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ về ngày Tết; Câu nêu hoạt động	1		
		Luyện viết đoạn: Viết thiệp chúc Tết	1		
		Đọc mở rộng	1		Tích hợp GDĐP chủ đề 3: Lễ hội truyền thống ở thành phố Đà Nẵng - Chọn và nêu lí do vì sao thích một hoạt động lễ hội. - Biết cư xử văn minh khi tham gia lễ hội.
		BÀI 5: GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN	4 tiết		
		Đọc: Giọt nước và biển lớn	2		
		Viết: Chữ hoa S	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Chiếc đèn lồng	1		
		BÀI 6: MÙA VÀNG	6 tiết		

21	VẺ ĐẸP QUANH EM	Đọc: Mùa vàng	2		
		Viết: Nghe -viết: Mùa vàng Phân biệt: ng/ngh, r/d/gi, uc/ut	1		
		Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ về cây cối; Câu nêu hoạt động	1		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về việc chăm sóc cây cối	1		
		Đọc mở rộng	1		
22	VẺ ĐẸP QUANH EM	BÀI 7: HẠT THÓC	4 tiết		
		Đọc: Hạt thóc	2		
		Viết: Chữ hoa T	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích cây khoai lang	1		
		BÀI 8: LŨY TRE	6 tiết		
		Đọc: Lũy tre	2		
		Viết: Nghe -viết: Lũy tre Phân biệt: uynh/uych, l/n, iêt/iêc	1		
		Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ về thiên nhiên; Câu nêu đặc điểm	1		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia	1		
		Đọc mở rộng	1		
		BÀI 9: VỀ CHIM	4 tiết		
		Đọc: Về chim	2		
		Viết: Chữ hoa U,Ư	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Cảm ơn họa mi	1		

23	HÀNH TINH XANH CỦA EM	BÀI 10: KHỦNG LONG	6 tiết		
		Đọc: Khủng long	2		
		Viết: Nghe -viết: Khủng long Phân biệt: uya/uyu, iêu/ươu, uôt/uộc	1		
		Luyện từ và câu: MRVT về muông thú; Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than	1		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu tranh ảnh về một con vật	1		
		Đọc mở rộng	1		
24	HÀNH TINH XANH CỦA EM	BÀI 11: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ	4 tiết		
		Đọc: Sự tích cây thì là	2		
		Viết: Chữ hoa V	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích cây thì là	1		
		BÀI 12: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH	6 tiết		
		Đọc: Bờ tre đón khách	2		
		Viết: Nghe -viết: Bờ tre đón khách Phân biệt: d/gi, iu.ư, ươc/ươt	1		
		Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ về vật nuôi; Câu nêu đặc điểm của các loài vật	1		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về hoạt động của con vật	1		
		Đọc mở rộng	1		
		BÀI 13: TIẾNG CHỖI TRE	4 tiết		
		Đọc: Tiếng chỗi tre	2		

25	HÀNH TINH XANH CỦA EM	Viết: Chữ hoa X	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Hạt giống nhỏ	1		
		BÀI 14: CỎ NON CƯỜI RỒI	6 tiết		
		Đọc: Cỏ non cười rồi	2		
		Viết: Nghe -viết: Cỏ non cười rồi Phân biệt: ng/ngh, tr/ch, êt/êch	1		
		Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ bảo vệ môi trường. Dấu phẩy	1		
		Luyện viết đoạn: Viết xin lỗi	1		
		Đọc mở rộng	1		
26	HÀNH TINH XANH CỦA EM	BÀI 15: NHỮNG CON SAO BIỂN	4 tiết		
		Đọc: Những con sao biển	2		
		Viết: Chữ hoa Y	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Bảo vệ môi trường	1		
		BÀI 16: TẠM BIỆT CÁNH CAM	6 tiết		
		Đọc: Tạm biệt cánh cam	2		
		Viết: Nghe -viết: Tạm biệt cánh cam Phân biệt: oanh/oanh, s/x, dấu hỏi/dấu ngã	1		
		Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ về các loài vật nhỏ bé; Dấu chấm, dấu chấm hỏi	1		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về việc làm bảo vệ môi trường	1		
		Đọc mở rộng	1		
		ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2	10 tiết		

27	ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2	Ôn tập tiết (1+2)	2		
		Ôn tập tiết (3+4)	2		
		Ôn tập tiết (5+6)	2		
		Ôn tập tiết (7+8)	2		
		Ôn tập tiết (9+10)	2		
28	GIAO TIẾP VÀ KẾT NỐI	BÀI 17: NHỮNG CÁCH CHÀO ĐỘC ĐÁO	4 tiết		
		Đọc: Những cách chào độc đáo	2		Tích hợp LTCM, ĐDL: Nêu được các thông tin bổ ích đối với bản thân từ VB, HS có thể tự mình nói hoặc viết thông tin bổ ích về cách thức chào hỏi của nhiều quốc gia trên thế giới.
		Viết: Chữ hoa A (kiểu 2)	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Lớp học viết thư	1		
		BÀI 18: THƯ VIỆN BIẾT ĐI	6 tiết		
		Đọc: Thư viện biết đi	2		
		Viết: Nghe -viết: Thư viện biết đi Phân biệt: d/gi, ch/tr, dấu hỏi/dấu ngã	1		

		Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ chỉ đặc điểm; Dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm than	1		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu một đồ dùng học tập	1		
		Đọc mở rộng	1		
29	GIAO TIẾP VÀ KẾT NỐI	BÀI 19: CẢM ƠN ANH HÀ MÃ	4 tiết		
		Đọc: Cảm ơn anh hà mã	2		
		Viết: Chữ hoa M (kiểu 2)	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Cảm ơn anh hà mã	1		
		BÀI 20: TỪ CHÚ BÒ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NET	6 tiết		
		Đọc: Từ chú bò câu đến in-tơ-nét	2		
		Viết: Nghe -viết: Từ chú bò câu đến in-tơ-nét Phân biệt: Phân biệt: eo/oe, l/n, ên/ênh	1		
		Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ về giao tiếp kết nối; Dấu chấm, dấu phẩy	1		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn tả một đồ dùng trong gia đình	1		
		Đọc mở rộng	1		
30	CON NGƯỜI	BÀI 21: MAI AN TIÊM	4 tiết		
		Đọc: Mai An Tiêm	2		
		Viết: Chữ hoa N (kiểu 2)	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Mai An Tiêm	1		
		BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO	6 tiết		

31	VIỆT NAM	Đọc: Thư gửi bố ngoài đảo	2		Lồng ghép QPAN: Giáo dục cho học sinh về tinh thần đoàn kết toàn dân tộc, sự hi sinh của các chiến sĩ cách mạng trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ;
		Viết: Nghe -viết: Thư gửi bố ngoài đảo Phân biệt: d/gi, s/x, ip/iêp	1		
		Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ nghề nghiệp; Câu nêu hoạt động của con người	1		
		Luyện viết đoạn: Viết lời cảm ơn các chú bộ đội hải quân	1		Tích hợp TYBĐ: Yêu tổ quốc, biển, hải đảo...Việt Nam.
		Đọc mở rộng	1		
	CON NGƯỜI VIỆT NAM	BÀI 23: BÓP NÁT QUẢ CAM	4 tiết		
		Đọc: Bóp nát quả cam	2		
		Viết: Chữ hoa Q (kiểu 2)	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Bóp nát quả cam	1		
		BÀI 24: CHIẾC RỄ ĐÀ TRÒN	6 tiết		
		Đọc: Chiếc rễ đa tròn	2		
		Viết: Nghe -viết: Chiếc rễ đa tròn Viết hoa tên riêng người - Phân biệt: iu/ưu, im/iêm	1		

32	VIỆT QUÊ EM	NAM HƯƠNG	Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ về Bác Hồ; Câu nêu đặc điểm	1		
			Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về một sự việc	1		
			Đọc mở rộng	1		
			BÀI 25: ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH	4 tiết		
			Đọc: Đất nước chúng mình	2		
			Viết: Chữ hoa V (kiểu 2)	1		
			Nói và nghe: Kể chuyện Thánh Gióng	1		
			BÀI 26: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC	6 tiết		
			Đọc: Trên các miền đất nước	2		
			Viết: Nghe -viết: Trên các miền đất nước Viết hoa tên địa lí; Phân biệt: ch/tr, iu/iêu	1		
			Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ về sản phẩm các miền đất nước; Câu giới thiệu	1		Tích hợp GDĐP chủ đề 4: Cù Lao Chàm- Khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà. -Biết giới thiệu về Cù Lao Chàm và Sơn Trà, nhận ra giá trị thiên nhiên – Sinh thái của hai địa danh này.

		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu một sản phẩm được làm từ tre hoặc gỗ	1		Tích hợp GDĐP chủ đề 4: Cù Lao Chàm- Khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà. - Kể được các hoạt động tham quan, nêu biện pháp bảo vệ môi trường.
		Đọc mở rộng	1		
33	VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG EM	BÀI 27: CHUYỆN QUẢ BẦU	4 tiết		
		Đọc: Chuyện quả bầu	2		
		Viết: Chữ hoa A, M, N (kiểu 2)	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện	1		
		BÀI 28: KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA	6 tiết		
		Đọc: Khám phá đáy biển ở Trường Sa	2		
		Viết: Nghe -viết: Khám phá đáy biển ở Trường Sa Phân biệt: it/uyt, ươu/iêu, in/inh	1		
		Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ về các loài vật dưới biển; Dấu chấm, dấu phẩy	1		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể sự việc chứng kiến, tham gia	1		

		Đọc mở rộng	1		Tích hợp GDĐP chủ đề 4: Cù Lao Chàm- Khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà. - Hình thành thái độ yêu thiên nhiên và ý thức giữ gìn, bảo tồn.
34	VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG EM	BÀI 29: HỒ GƯƠM	4 tiết		
		Đọc: Hồ Gươm	2		Tích hợp GDĐP chủ đề 2 Di sản văn hóa thế giới Hội An : - Biết được phố cổ Hội An thuộc tỉnh Quảng Nam, được UNESCO công nhận là Di sản văn hoá thế giới năm 1999. - Nêu được một số đặc điểm kiến trúc (đường phố nhỏ, kiểu bàn cờ, cổ kính bên sông Hoài).
		Viết: Chữ hoa Q,V (kiểu 2)	1		
		Nói và nghe: Nói về quê hương, đất nước em	1		
		BÀI 30: CÁNҺ ĐỒNG QUÊ EM	6 tiết		

		Đọc: Cánh đồng quê em	2		
		Viết: Nghe -viết: Cánh đồng quê em Viết hoa tên địa lí; Phân biệt: r/d/gi, dấu hỏi/dấu ngã	1		
		Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: về nghề nghiệp; Câu nêu hoạt động, công việc	1		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể công việc của người thân	1		
		Đọc mở rộng	1		
		ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ 2	10 tiết		
35	ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ 2	Ôn tập tiết (1+2)	2		
		Ôn tập tiết (3+4)	2		
		Ôn tập tiết (5+6)	2		
		Ôn tập tiết (7+8)	2		
		Ôn tập và kiểm tra (9+10)	2		

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC MÔN: TOÁN

A.MẠCH NỘI DUNG KIẾN THỨC HỌC KỲ I:

CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

- Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 100.
- Nhận biết được số tròn chục.
- Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số.
- Thực hiện được việc viết số thành tổng của chục, đơn vị.
- Nhận biết được tia số và viết được số thích hợp trên tia số.
- Nhận biết được cách so sánh hai số trong phạm vi 100.
- Xác định được số lớn nhất hoặc số bé nhất trong một nhóm có không quá 2 số (trong phạm vi 100).
- Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm có không quá 2 số (trong phạm vi 100).
- Nhận biết được các thành phần của phép cộng, phép trừ.

CHỦ ĐỀ 2: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 20.

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.
- Sử dụng được các bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 20.
- Thực hiện được tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ
- Thực hiện được tính nhẩm.

CHỦ ĐỀ 3: LÀM QUEN VỚI KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH:

Nhận biết được đơn vị đo khối lượng: kg (ki-lô-gam); đơn vị đo dung tích: l (lít); Đọc, viết được các số đo khối lượng trong phạm vi 100kg.

- Thực hành cân, đo dung tích và thực hành tính toán với các số đo trong các trường hợp đơn giản.

CHỦ ĐỀ 4: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100.

- Đọc, viết được các số trong phạm vi 100.
- Nhận biết được trăm, chục và đơn vị trong cách viết các số có ba chữ số.
- Thực hiện được việc viết số thành tổng của trăm, chục, đơn vị
- Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số.
- Nhận biết được cách so sánh hai số trong phạm vi 100.

- Xác định được số lớn nhất hoặc số bé nhất trong một nhóm có không quá 3 số (trong phạm vi 100).
- Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm có không quá 3 số (trong phạm vi 100).
- Thực hiện được phép cộng, phép trừ (có nhớ) các số trong phạm vi 100 bằng cách đặt tính (tính theo cột dọc)
- Thực hiện được tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải).

CHỦ ĐỀ 5: LÀM QUEN VỚI HÌNH PHẪNG:

- Nhận biết được điểm, đoạn thẳng, đường cong, đường thẳng, đường gấp khúc, ba điểm thẳng hàng thông qua hình ảnh trực quan.
- Nhận dạng được hình tứ giác.
- Thực hiện được việc vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.
- Tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các cạnh.

CHỦ ĐỀ 6: NGÀY- GIỜ, GIỜ - PHÚT, NGÀY - THÁNG:

- Nhận biết được một ngày có 24 giờ; một giờ có 60 phút. Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6.
- Nhận biết được số ngày trong tháng, ngày trong tháng (ví dụ: tháng Ba có 31 ngày; sinh nhật Bác Hồ là ngày 19 tháng 5).

CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I:

Ôn tập, củng cố lại các kiến thức đã học.

B.MẠCH NỘI DUNG KIẾN THỨC HỌC KỲ II:

1.SỐ VÀ PHÉP TÍNH

- Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 1000.
- Nhận biết được số tròn trăm.
- Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số.
- Thực hiện được việc viết số thành tổng của trăm, chục, đơn vị.
- Nhận biết được tia số và viết được số thích hợp trên tia số.
- Nhận biết được cách so sánh hai số trong phạm vi 1000.
- Xác định được số lớn nhất hoặc số bé nhất trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 1000).
 - Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 1000).
- Nhận biết được các thành phần của phép nhân, phép chia

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ, có nhớ không quá một lượt) các số trong phạm vi 1000.
- Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải).
- Thực hiện được tính nhẩm.
- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có một bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học) liên quan đến ý nghĩa thực tế của phép tính (ví dụ: bài toán về thêm, bớt một số đơn vị; bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị).

2. HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG

- Nhận biết được hình dạng của một số hình phẳng và hình khối đơn giản.
- Thực hành được đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học.

Thực hành được việc đo một số đại lượng.

3. MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT

- Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm các đối tượng thống kê (trong một số tình huống đơn giản).
- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.
- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.

Làm quen với việc mô tả những hiện tượng liên quan tới các thuật ngữ: có thể, chắc chắn, không thể, thông qua một vài thí nghiệm, trò chơi, hoặc xuất phát từ thực tiễn.

4. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

- Thực hành ứng dụng kiến thức toán học đã học vào thực tiễn.
- Tham gia một số hoạt động liên quan đến ôn tập, củng cố kiến thức cơ bản.

C. Kế hoạch cụ thể:

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa		Tiết học/ thời lượng	Ghi chú	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học			
1	CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG				
		Bài 1: Ôn tập các số đến 100	3 tiết		
		Luyện tập	1		

2		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		
		Bài 2: Tia số. Số liền trước, số liền sau	2 tiết		
		Tia số. Số liền trước, số liền sau	1		
		Luyện tập	1		
		Bài 3: Các thành phần của phép cộng, phép trừ.	3 tiết		
		Số hạng, tổng	1		
		Số bị trừ, số trừ, hiệu	1		
		Luyện tập	1		
		Bài 4: Hơn kém nhau bao nhiêu	2 tiết		
		Hơn, kém nhau bao nhiêu	1		
		Luyện tập	1		
3		Bài 5: Ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100	3 tiết		
		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		
		Bài 6: Luyện tập chung	2 tiết		
		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		

4	CHỦ ĐỀ 2: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 20	Bài 7: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20	5 tiết		
		Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20	1		
		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		
5		Bài 8: Bảng cộng (qua 10)	2 tiết		

		Bảng cộng (qua 10)	1		
		Luyện tập	1		
		Bài 9: Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị	2 tiết		
		Giải bài toán về thêm một số đơn vị	1		
		Giải bài toán về bớt một số đơn vị + luyện tập	1		
		Bài 10: Luyện tập chung	2 tiết		
6		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		
		Bài 11: Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.	5 tiết		
		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		
		luyện tập	1		
7		Luyện tập	1		
		Bài 12: Bảng trừ (qua 10)	2 tiết		
		Bảng trừ (qua 10)	1		
		Luyện tập	1		
		Bài 13: Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị	2 tiết		
		Giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị	1		
		Giải bài toán về ít hơn một số đơn vị + Luyện tập	1		
		Bài 14: Luyện tập chung	3 tiết		
8		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		
	CHỦ ĐỀ 3: LÀM QUEN VỚI KHỐI	Bài 15: Ki - lô- gam	3 tiết		
		Nặng hơn, nhẹ hơn	1		
		Ki - lô - gam	1		

9	LƯỢNG, DUNG TÍCH	Luyện Tập	1		
		Bài 16: Lít	2 tiết		
		Lít	1		
		Luyện tập	1		
		Bài 17: Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị Ki - lô - gam, Lít	2 tiết		
		Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị ki-lô-gam, lít	1		
		Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị ki-lô-gam, lít (tiếp theo)	1		
10	CHỦ ĐỀ 4: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (có nhớ) TRONG PHẠM VI 100	Bài 18: Luyện tập chung	1 tiết		
		Luyện tập	1		
		Bài 19: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số	3 tiết		
		Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số	1		
		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		
		Bài 20: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số	4 tiết		
Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số		1			
11		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		
		Bài 21: Luyện tập chung	2 tiết		
		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		

12		Bài 22: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số	4 tiết			
		Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số	1			
		Luyện tập	1			
		Luyện tập	1			
		Luyện tập	1			
		Bài 23: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số	5 tiết			
13		Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số	1			
		Luyện tập	1			
		Luyện tập	1			
		Luyện tập	1			
		Luyện tập	1			
		Bài 24: Luyện tập chung	2 tiết			
14	Luyện tập	1				
	CHỦ ĐỀ 5: LÀM QUEN VỚI HÌNH PHẪNG	Bài 25: Điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng	2 tiết			
		Điểm, đoạn thẳng	1			
		Đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng	1			
		Bài 26: Đường gấp khúc. Hình tứ giác	2 tiết			
		Đường gấp khúc. Hình tứ giác	1			
		Luyện tập	1			
		15	Bài 27: Thực hành gấp, cắt, ghép, xếp hình. Vẽ đoạn thẳng	2 tiết		
			Thực hành gấp, cắt, ghép, xếp hình	1		

		Vẽ đoạn thẳng	1		
		Bài 28: Luyện tập chung	1 tiết		
		Luyện tập	1		
16	CHỦ ĐỀ 6: NGÀY - GIỜ, GIỜ - PHÚT, NGÀY - THÁNG	Bài 29: Ngày - giờ, giờ - phút	2 tiết		
		Ngày - giờ, giờ - phút	1		
		Xem đồng hồ	1		
		Bài 30: Ngày - tháng	2 tiết		
		Ngày - tháng	1		
		Luyện tập	1		
		Bài 31: Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch	2 tiết		
		Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ	1		
		Thực hành và trải nghiệm xem lịch	1		
		Bài 32: Luyện tập chung	1 tiết		
		Luyện tập	1		
	CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I	Bài 33: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20, 100	4 tiết		
		Luyện tập - Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20	1		
		Luyện tập	1		
		Luyện tập - Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100	1		
		Luyện tập	1		
		Bài 34: Ôn tập hình phẳng	2 tiết		
		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		
		Bài 35: Ôn tập đo lường	2 tiết		
18		Luyện tập	1		

		Luyện tập	1		
		Bài 36: Ôn tập chung	2 tiết		
		Luyện tập	1		
		KTĐK cuối kỳ I	1		
19		HỌC KÌ II			
	CHỦ ĐỀ 8: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA	Bài 37: Phép nhân	2 tiết		
		Phép nhân	1		
		Luyện tập	1		
		Bài 38: Thừa số, tích	2 tiết		
		Thừa số, tích	1		
		Luyện tập	1		
		Bài 39: Bảng nhân 2	2 tiết		
Bảng nhân 2		1			
20		Luyện tập	1		
		Bài 40: Bảng nhân 5	2 tiết		
		Bảng nhân 5	1		
		Luyện tập	1		
		Bài 41: Phép chia	2 tiết		
		Phép chia	1		
		Luyện tập	1		
		21	Bài 42: Số bị chia, số chia, thương	2 tiết	
Số bị chia, số chia, thương			1		
Luyện tập			1		
Bài 43: Bảng chia 2	2 tiết				
Bảng chia 2	1				
Luyện tập	1				
Bài 44: Bảng chia 5	2 tiết				

		Bảng chia 5	1		
22		Luyện tập	1		
		Bài 45: Luyện tập chung	5 tiết		
		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		
23	CHỦ ĐỀ 9: LÀM QUEN VỚI HÌNH KHỐI	Bài 46: Khối trụ, khối cầu	2 tiết		
		Khối trụ, khối cầu	1		
		Luyện tập	1		
		Bài 47: Luyện tập chung	2 tiết		
		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		
	24	CHỦ ĐỀ 10: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000	Bài 48: Đơn vị, chục, trăm, nghìn	2 tiết	
Đơn vị, chục, trăm, nghìn			1		
Luyện tập			1		
Bài 49: Các số tròn trăm, tròn chục			2 tiết		
Các số tròn trăm			1		
Các số tròn chục			1		
Bài 50: So sánh các số tròn trăm, tròn chục			2 tiết		
So sánh các số tròn trăm, tròn chục			1		
Luyện tập			1		
25		Bài 51: Số có ba chữ số	3 tiết		
		Số có ba chữ số	1		
		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		
		Bài 52: Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị	2 tiết		

		Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị	1		
26		Luyện tập	1		
		Bài 53: So sánh các số có ba chữ số	2 tiết		
		So sánh các số có ba chữ số	1		
		Luyện tập	1		
		Bài 54: Luyện tập chung	2 tiết		
		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		
	27	CHỦ ĐỀ 11: ĐỘ DÀI VÀ ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI. TIỀN VIỆT NAM	Bài 55: Đề - xi - mét. Mét. Ki-lô-mét	3 tiết	
Đề-xi-mét. Mét			1		
Luyện tập			1		
Ki-lô-mét			1		
Bài 56: Giới thiệu Tiền Việt Nam			1 tiết		
Giới thiệu tiền Việt Nam			1		
Bài 57: Thực hành và trải nghiệm đo độ dài			2 tiết		
Hoạt động			1		
28		Hoạt động	1		
		Bài 58: Luyện tập chung	2 tiết		
		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		
	CHỦ ĐỀ 12: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000	Bài 59: Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000	2 tiết		
		Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000	1		
		Luyện tập	1		
		29	Bài 60: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000	3 tiết	
Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000	1				
Luyện tập	1				

30		Luyện tập	1			
		Bài 61: Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000	3 tiết			
		Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000	1			
		Luyện tập	1			
		Luyện tập	1			
		Bài 62: Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000	4 tiết			
		Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000	1			
		Luyện tập	1			
		Luyện tập	1			
		Luyện tập	1			
31		Bài 63: Luyện tập chung	2 tiết			
		Luyện tập	1			
		Luyện tập	1			
		CHỦ ĐỀ 13: LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT	Bài 64: Thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu	1 tiết		
			Thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu	1		
			Bài 65: Biểu đồ tranh	2 tiết		
Biểu đồ tranh	1					
32		Luyện tập	1			
		Bài 66: Chắc chắn, có thể, không thể	1 tiết			
		Chắc chắn, có thể, không thể	1			
		Bài 67: Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu	1 tiết			
		Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu	1			
		CHỦ ĐỀ 14: ÔN	Bài 68: Ôn tập các số trong phạm vi 1000	2 tiết		
			Luyện tập	1		
			Luyện tập	1		

	TẬP CUỐI NĂM	Bài 69: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100	3 tiết		
33		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		
		Bài 70: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000	3 tiết		
		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		
		Luyện tập	1		
34		Bài 71: Ôn tập phép nhân, phép chia	3 tiết		
		Luyện tập	1		
	Luyện tập	1			
	Luyện tập	1			
	Bài 72: Ôn tập hình học	2 tiết			
	Luyện tập	1			
	Luyện tập	1			
35	Bài 73: Ôn tập đo lường	2 tiết			
	Luyện tập	1			
	Luyện tập	1			
	Bài 74: Ôn tập kiểm đếm số liệu và lựa chọn khả năng	1 tiết			
	Luyện tập	1			
	Bài 75: Ôn tập chung	2 tiết			
	Luyện tập	1			
	KTĐK cuối kỳ II	1			

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC

MÔN: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

A.MẠCH NỘI DUNG KIẾN THỨC HỌC KỲ I:

Chủ đề 1: GIA ĐÌNH

1. Các thế hệ trong gia đình:

- Nêu được các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ và (hoặc) bốn thế hệ.
- Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước.
- Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.
- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.

2. Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình:

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình và ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.
- Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện không nhận lương.
- Chia sẻ được với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này.

3. Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà:

- Kể được tên một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận có thể gây ngộ độc.
- Thu thập được thông tin về một số lý do gây ngộ độc qua đường ăn uống.
- Đề xuất được những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc.
- Đưa ra được cách xử lý tình huống khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.

4. Giữ vệ sinh nhà ở:

- Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).
- Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC

1. Một số sự kiện thường được tổ chức ở trường học:

- Nêu được tên, một số hoạt động và ý nghĩa của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường (ví dụ: lễ khai giảng; văn nghệ đầu tuần; ngày kỷ niệm 20/11, 8/3; hội chợ xuân, hội chợ sách,...).
- Nhận xét được về sự tham gia của học sinh trong những sự kiện đó và chia sẻ cảm nhận của bản thân.

2. An toàn khi tham gia một số hoạt động ở trường và giữ vệ sinh trường học:

- Xác định được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia những hoạt động ở trường và cách phòng tránh.

- Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.

CHỦ ĐỀ 3: CÔNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

1. Hoạt động mua bán hàng hoá:

- Kể được tên một số hàng hoá cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.
- Nêu được cách mua, bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại.
- Nêu được lý do vì sao phải lựa chọn hàng hoá trước khi mua.
- Thực hành (theo tình huống giả định) lựa chọn hàng hoá phù hợp về giá cả và chất lượng.

2. Hoạt động giao thông:

- Kể được tên các loại đường giao thông.
- Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.
- Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn; biển báo cấm; biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.
- Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.
- Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (ví dụ: xe máy, xe buýt, đò, thuyền,...) và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

1. Môi trường sống của thực vật và động vật:

- Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của thực vật và động vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh và (hoặc) video.
- Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật, động vật xung quanh.
- Phân loại được thực vật, động vật theo môi trường sống.
- Tìm hiểu, điều tra một số thực vật và động vật có ở xung quanh và mô tả được môi trường sống của chúng.

2. Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật:

- Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.
- Giải thích được ở mức độ đơn giản sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.
- Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE

1. Một số cơ quan bên trong cơ thể: vận động, hô hấp, bài tiết nước tiểu:

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu trên sơ đồ, tranh ảnh.

- Nhận biết được chức năng của các cơ quan nêu trên ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân (ví dụ: nhận biết chức năng của xương và cơ quan hoạt động vận động; chức năng của cơ quan hô hấp qua hoạt động thở ra và hít vào; chức năng của cơ quan bài tiết qua việc thải ra nước tiểu).
- Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu một trong các cơ quan trên không hoạt động.

2. Chăm sóc, bảo vệ các cơ quan trong cơ thể:

- Nhận biết và thực hiện được đi, đứng, ngồi, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo cột sống.
- Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp.
- Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH

- Nêu được các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ
- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.
- Chia sẻ được với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này.
- Đề xuất được những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc.
- Đưa ra được cách xử lý tình huống khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.
- Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh) nhằm phòng tránh Covid-19

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG HỌC

- Nêu được tên, một số hoạt động và ý nghĩa của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường
- Xác định được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia những hoạt động ở trường và cách phòng tránh.

B. MẠCH NỘI DUNG KIẾN THỨC HỌC KỲ II:

CHỦ ĐỀ 6: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

- Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của thực vật và động vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh và (hoặc) video.
- Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật, động vật xung quanh.
- Phân loại được thực vật, động vật theo môi trường sống.
- Tìm hiểu, điều tra một số thực vật và động vật có ở xung quanh và mô tả được môi trường sống của chúng.
- Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.
- Giải thích được ở mức độ đơn giản sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.
- Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

CHỦ ĐỀ 7: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu trên sơ đồ, tranh ảnh.
- Nhận biết được chức năng của các cơ quan nêu trên ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân (ví dụ: nhận biết chức năng của xương và cơ quan hoạt động vận động; chức năng của cơ quan hô hấp qua hoạt động thở ra và hít vào; chức năng của cơ quan bài tiết qua việc thải ra nước tiểu).
- Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu một trong các cơ quan trên không hoạt động.
- Nhận biết và thực hiện được đi, đứng, ngồi, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo cột sống.
- Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp.
- Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.

CHỦ ĐỀ 8: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

- Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa trong năm (ví dụ: mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông; mùa mưa và mùa khô).
- Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa để giữ cơ thể khỏe mạnh.
- Nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai (ví dụ: bão, lũ, lụt, giông sét, hạn hán,...) ở mức độ đơn giản.
- Nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.
- Đưa ra được một số ví dụ về thiệt hại tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.
- Nêu và luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.
- Chia sẻ với những người xung quanh và cùng thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai.

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Ghi chú	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		

1	GIA ĐÌNH	Bài 1: Các thế hệ trong gia đình	2 tiết		Thay thế bài dạy STEM bài 1 Cây gia đình(2 tiết) - Kể các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ. - Viết và cắt dán ảnh gia đình có ba thế hệ vào sơ đồ cho trước (mô hình cây gia đình).
2		Bài 2: Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình	2 tiết		- Lồng ghép QPAN: Giới thiệu một số hình ảnh cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam, Công an Nhân dân Việt Nam làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; - Tích hợp: Phòng tránh TNBM
3		Bài 3: Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà	2 tiết		
4		Bài 4: Giữ sạch nhà ở	2 tiết		

5	TRƯỜNG HỌC	Bài 5: Ôn tập chủ đề về gia đình (Tiết 1,2)	3 tiết		
6		Bài 5: Ôn tập chủ đề về gia đình (Tiết 3)			
		Bài 6: Chào đón ngày khai giảng (Tiết 1)	2 tiết		
		Bài 6: Chào đón ngày khai giảng (Tiết 2)			
7		Bài 7: Ngày hội đọc sách của chúng em (Tiết 1)	2 tiết		
8		Bài 7: Ngày hội đọc sách của chúng em (Tiết 2)			
9		Bài 8: An toàn khi ở trường (Tiết 1)	2 tiết		
		Bài 8: An toàn khi ở trường (Tiết 2)			
10		Bài 9: Giữ vệ sinh trường học (Tiết 1)	2 tiết		
		Bài 9: Giữ vệ sinh trường học (Tiết 2)			
11		Bài 10: Ôn tập chủ đề Trường học (Tiết 1)	3 tiết		
		Bài 10: Ôn tập chủ đề Trường học (Tiết 2,3)			
12	CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	Bài 11: Hoạt động mua bán hàng hóa (Tiết 1)			
13		Bài 12: Thực hành mua bán hàng hóa (Tiết 2)			
14		Bài 13: Hoạt động giao thông (Tiết 1)			
		Bài 13: Hoạt động giao thông (Tiết 2)			
15		Bài 14: Cùng tham gia giao thông			
		Bài 14: Cùng tham gia giao thông (Tiết 2)			
16		Bài 15: Ôn tập chủ đề Cộng đồng đại phương (Tiết 1)	3 tiết		
		Bài 15: Ôn tập chủ đề Cộng đồng đại phương (Tiết 2,3)			
17		Bài 16: Thực vật sống ở đâu?	2 tiết		
18		Bài 17: Động vật sống ở đâu?	2 tiết		

19	THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	Bài 18: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật? (Tiết 1,2)	3 tiết		
20		Bài 18: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật? (Tiết 3)			
		Bài 19: Thực vật và động vật quanh em (Tiết 1)	3 tiết		
21		Bài 19: Thực vật và động vật quanh em (Tiết 2,3)			
22		Bài 20: Ôn tập chủ đề Động vật và thực vật (Tiết 1,2)	3 tiết		
23		Bài 20: Ôn tập chủ đề Động vật và thực vật (Tiết 3)			
	CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	Bài 21: Tìm hiểu cơ quan vận động (Tiết 1)	2 tiết		
24		Bài 21: Tìm hiểu cơ quan vận động (Tiết 2)			Tích hợp CSM: Bài 1 Đôi mắt và cách chăm sóc (HD Khám phá)
		Bài 22: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động (Tiết 1)	2 tiết		
		Bài 22: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động (Tiết 2)			
25		Bài 23: Tìm hiểu cơ quan hô hấp	2 tiết		

26					
		Bài 24: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp	2 tiết		Thay thế bài dạy STEM bài 7 Khẩu trang của em(3 tiết) - Chỉ và nói được tên bộ phận chính của cơ quan hô hấp. - Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp.
		Bài 25: Tìm hiểu cơ quan bài tiết nước tiểu (Tiết 1)	2 tiết		
		Bài 25: Tìm hiểu cơ quan bài tiết nước tiểu (Tiết 2)			
		Bài 26: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu (Tiết 1)	2 tiết		
		Bài 26: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu (Tiết 2)			
29		Bài 27: Ôn tập về chủ đề Con người và sức khỏe (Tiết 1)	3 tiết		

30		Bài 27: Ôn tập về chủ đề Con người và sức khỏe (Tiết 2,3)			
31	TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	Bài 28: Các mùa trong năm	2 tiết		Tích hợp: Bài 3 Phòng tránh bệnh đau mắt đỏ(HĐ Khám phá)
32		Bài 29: Một số thiên tai thường gặp	2 tiết		
33		Bài 30: Luyện tập ứng phó với thiên tai	2 tiết		
34		Bài 30: Luyện tập ứng phó với thiên tai	3 tiết		
		Bài 31: Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời (tiết 1)	3 tiết		
35		Bài 31: Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời (tiết 2,3)			

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2

CHỦ ĐỀ: QUÊ HƯƠNG EM

- Nêu được địa chỉ của quê hương.
- Bước đầu nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình.
- Thực hiện được việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi thể hiện tình yêu quê hương: yêu thương gia đình; chăm sóc, bảo vệ vẻ đẹp thiên nhiên của quê hương; kính trọng, biết ơn những người có công với quê hương;...

CHỦ ĐỀ: KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO VÀ YÊU QUÝ BẠN BÈ

- Nêu được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè.
- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè.
- Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp với lứa tuổi để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn hoặc có hoàn cảnh không may mắn, các bạn ở vùng sâu, vùng xa hoặc vùng bị thiệt hại vì thiên tai.

CHỦ ĐỀ: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN

- Nêu được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.
- Biết vì sao phải quý trọng thời gian.
- Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí.

CHỦ ĐỀ: NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI

- Nêu được một số biểu hiện của nhận lỗi, sửa lỗi. – Biết vì sao phải nhận lỗi, sửa lỗi.
- Thực hiện được việc nhận lỗi và sửa lỗi.
- Đồng tình với việc biết nhận lỗi và sửa lỗi; không đồng tình với việc không biết nhận lỗi, sửa lỗi.

CHỦ ĐỀ: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

- Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.
- Biết vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.
- Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.
- Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.

CHỦ ĐỀ: THỂ HIỆN CẢM XÚC BẢN THÂN

- Phân biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui vẻ, vui sướng, phấn khởi,...), cảm xúc tiêu cực (giận dữ, buồn chán, sợ hãi, tự ti, thất vọng,...).
- Biết được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực, cảm xúc tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.

– Biết kiềm chế các cảm xúc tiêu cực.

CHỦ ĐỀ: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ

– Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ.

– Biết vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ.

– Biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.

CHỦ ĐỀ: TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG

- Nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng.

– Biết vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

– Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng.

– Đồng tình với những lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng.

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Ghi chú	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
	Chủ đề/ mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		

1	QUÊ HƯƠNG EM	Bài 1: Vẽ đẹp quê hương	Tiết 1		Tích hợp GDĐP chủ đề 1: Nhà thơ Nguyễn Văn Thoại - Nhà lưu niệm Huỳnh Thúc Kháng - Biết được Nguyễn Văn Thoại (Thoại Ngọc Hầu) là ai, quê ở đâu và có công gì với quê hương. - Biết đôi nét về cụ Huỳnh Thúc Kháng – một nhà yêu nước, học rộng, tài cao. - Nhận ra ý nghĩa của các di tích lịch sử ở Đà Nẵng. - Biết trân trọng, tự hào và noi gương các bậc tiền nhân.
2			Tiết 2		

3		Bài 2: Em yêu quê hương	Tiết 1		Tích hợp GDĐP chủ đề 5: Chiều Cầm Nê- Chiều Bàn Thạch. - Biết được ở Đà Nẵng có các làng nghề làm chiếu truyền thống (Cầm Nê, Bàn Thạch). - Kể lại hoạt động làm chiếu. -Biết giữ gìn, trân trọng sản phẩm và nghề truyền thống.Yêu quý, tự hào về văn hóa địa phương.
---	--	-------------------------	--------	--	---

4			Tiết 2	Toàn phần	Tích hợp LTCM, ĐĐLS: -Nêu được địa chỉ của quê hương -Bước đầu nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình. -Thực hiện được việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi thể hiện tình yêu quê hương: yêu thương gia đình; chăm sóc, bảo vệ vẻ đẹp thiên nhiên của quê hương; kính trọng, biết ơn những người có công với quê hương;
5		Bài 3: Kính trọng thầy giáo, cô giáo	Tiết 1		

6	KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO		Tiết 2	Toàn phần	Tích hợp LTCM, ĐĐLS: -Nêu được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè. – Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè. – Sẵn sàng tham hoạt động phù hợp với lứa tuổi để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn hoặc có hoàn cảnh không may mắn, các bạn ở vùng sâu vùng xa hoặc vùng bị thiệt hại vì thiên tai.
---	--	--	--------	--------------	---

7	YÊU QUÝ BẠN BÈ		Tiết 1		Lồng ghép QPAN: giáo dục cho học sinh biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ và bảo vệ nhau trong học tập.
8		Bài 4: Yêu quý bạn bè	Tiết 2		Tích hợp GDKNCDS: Bài 2 Nhấn tin - Tương tác thông qua công nghệ số - Chia sẻ thông tin và nội dung thông qua công nghệ số
9		Kiểm tra đánh giá kết quả học tập giữa kì I	1 tiết		
10	QUÝ TRỌNG	Bài 5: Quý trọng thời gian	Tiết 1		

11	THỜI GIAN		Tiết 2	Toàn phần	Tích hợp LTCM, ĐĐLS: -Nêu được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian. -Biết vì sao phải quý trọng thời gian. -Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí.
12	NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI	Bài 6: Nhận lỗi và sửa lỗi	Tiết 1		
13			Tiết 2	Toàn phần	Tích hợp LTCM, ĐĐLS: – Nêu được một số biểu hiện của nhận lỗi, sửa lỗi. – Biết vì sao phải nhận lỗi, sửa lỗi. – Thực hiện được việc nhận lỗi và sửa lỗi. – Đồng tình với việc biết nhận lỗi và sửa lỗi; không đồng tình với việc không biết nhận lỗi, sửa lỗi
14	BẢO QUẢN ĐỒ	Bài 7: Bảo quản đồ dùng cá nhân	Tiết 1		

15	DỪNG CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH		Tiết 2		
16			Tiết 1		
17		Bài 8: Bảo quản đồ dùng gia đình	Tiết 2	Toàn phần	Tích hợp LTCM, ĐDL: -Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình. -Biết bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình là có trách nhiệm với bản thân và gia đình. -Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình. - Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.
18		Kiểm tra đánh giá kết quả học tập cuối kì I	1 tiết		
19	THỂ HIỆN CẢM XÚC BẢN THÂN	Bài 9: Cảm xúc của em	Tiết 1		
20			Tiết 2		
21		Bài 10: Kiểm chế cảm xúc tiêu cực	Tiết 1		
22			Tiết 2		
23	TÌM KIẾM SỰ HỖ	Bài 11: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà	Tiết 1		

24	TRỢ		Tiết 2		Tích hợp MHĐ: Bài 1 Đôi mắt và cách chăm sóc mắt(HĐ Luyện tập)
25		Bài 12: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường	Tiết 1		
26			Tiết 2		
27		Bài 13: Tìm kiếm sự hỗ trợ nơi công cộng	Tiết 1		Tích hợp phòng tránh TNBM
28			Tiết 2		
29		Kiểm tra đánh giá kết quả học tập giữa kì II	1 tiết		
30	TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG	Bài 14: Tìm hiểu quy định nơi công cộng	Tiết 1		
31			Tiết 2		
32		Bài 15: Em tuân thủ quy định nơi công cộng	Tiết 1		
33			Tiết 2		
34		Ôn tập cuối năm	1 tiết		
35		Kiểm tra đánh giá kết quả học tập cuối năm	1 tiết		

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ BẢN THÂN

- Nhận diện được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân.
- Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua sản phẩm tự làm.

CHỦ ĐỀ: RÈN NẾP SỐNG

- Biết sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.
- Nhận biết đồng tiền được sử dụng trong trao đổi hàng hoá.

CHỦ ĐỀ: EM YÊU TRƯỜNG EM

- Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn.
- Biết tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.
- Tham gia hoạt động lao động giữ gìn cảnh quan nhà trường.
- Biết thể hiện lòng biết ơn với thầy cô.

CHỦ ĐỀ: TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN

- Nêu được những việc cần làm để tự phục vụ bản thân
- Nêu được cách làm những việc đó
- Thực hiện được một số việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi

CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH THÂN THƯƠNG TỰ CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ BẢN THÂN

- Thực hiện được một số việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn đến các thành viên trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.
- Trao đổi được với người thân về một số hoạt động chung trong gia đình.

CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ BẢN THÂN

- Nhận diện được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân.
- Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua sản phẩm tự làm.

CHỦ ĐỀ: TỰ CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ BẢN THÂN

- Nhận biết được những tình huống có nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc và thực hiện được những việc làm để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc.
- Nhận biết đồng tiền được sử dụng trong trao đổi hàng hoá.

CHỦ ĐỀ: CHIA SẺ CỘNG ĐỒNG

- Làm quen được với những người bạn hàng xóm, tạo được quan hệ gần gũi, thân thiện với bạn bè trong cộng đồng.
- Biết thể hiện sự đồng cảm và chia sẻ với người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và trong hoạt động vì cộng đồng.
- Tham gia vào một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường tổ chức.

CHỦ ĐỀ: MÔI TRƯỜNG QUANH EM

- Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan ở địa phương.
- Biết cách chăm sóc, bảo vệ cảnh quan xung quanh nơi mình sinh sống.
- Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường xung quanh.
- Thực hiện được những việc làm phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn vệ sinh môi trường ở nhà trường.

CHỦ ĐỀ: EM TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP

- Tìm hiểu được công việc của bố mẹ hoặc người thân.
- Nêu được một số đức tính của bố, mẹ, người thân có liên quan đến nghề nghiệp của họ.
- Biết cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động quen thuộc.

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Ghi chú	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
	Chủ đề	Chủ đề/ Tên bài học			
1	KHÁM PHÁ	Bài 1: Hình ảnh của em.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng năm học mới.	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Hình ảnh của em.	2		Tích hợp GDKNCDS: Bài 3 Chụp ảnh, quay video - Xác định nhu cầu và giải pháp công nghệ.
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Hình ảnh của em.	3		

2	BẢN THÂN	Bài 2: Nụ cười thân thiện.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Tuyên truyền ATGT học đường.	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nụ cười thân thiện.	1		Tích hợp LTCM, ĐDLs: Nhận diện được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân.
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Nụ cười thân thiện.	1		
3		Bài 3: Luyện tay cho khéo.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia hoạt động phong trào” Khéo tay hay làm”.	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Luyện tay cho khéo.	2		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Luyện tay cho khéo.	3		Lồng ghép Dạy bài 1: ATGT Những nơi vui chơi an toàn
4		Bài 4: Tay khéo, tay đảm	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Nghe giới thiệu về một nghề thủ công của địa phương.	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tay khéo, tay đảm.	2		

		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tay khéo, tay đảm.	3		
5		Bài 5: Vui trung thu	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Tổng kết về phong trào “ Khéo tay hay làm”. Nghe giới thiệu về các loại mặt nạ Trung thu.	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Vui trung thu.	2		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Vui Trung thu. Tự đánh giá sau chủ đề	3		Lồng ghép Dạy bài 2: ATGT Đi bộ qua đường an toàn
6	RÈN NẾP SÔNG	Bài 6: Góc học tập của em	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Hát, đọc thơ về đồ dùng học tập.	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Góc học tập của em.	2		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Góc học tập của em.	3		
7		Bài 7: Gọn gàng ngăn nắp	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Gọn gàng ngăn nắp.	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Gọn gàng ngăn nắp.	2		

		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Gọn gàng ngăn nắp.	3		Lồng ghép dạy bài 3: ATGT Lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn
8		Bài 8: Quý trọng đồng tiền.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Nghe chia sẻ về chủ đề “ Người tiêu dùng thông minh”.	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Quý trọng đồng tiền.	2		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Quý trọng đồng tiền. Tự đánh giá sau chủ đề.	3		
9		Bài 9: Có bạn thật vui.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời.	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề Có bạn thật vui.	2		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Có bạn thật vui.	3		Lồng ghép dạy bài 4: ATGT Biển báo hiệu giao thông đường bộ
10		Bài 10: Tìm sự trợ giúp để giữ gìn tình bạn.	3 tiết		

	EM YÊU TRƯỜNG EM	Sinh hoạt dưới cờ: Tổng kết phong trào: Hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời. Hưởng ứng phong trào “ Nhật kí tìm bạn”.	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tìm sự trợ giúp để giữ gìn tình bạn.	2		Tích hợp LTCM, ĐDL: Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn.
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tìm sự trợ giúp để giữ gìn tình bạn.	3		
		Bài 12: Biết ơn thầy cô.	3 tiết		
11		Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia hoạt động chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam 20 – 11.	1		

		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Biết ơn thầy cô.	2		Tích hợp GDKNCDS: Bài 2 Nhấn tin - Hợp tác thông qua công nghệ số - Quy tắc ứng xử trên mạng
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Biết ơn thầy cô. Tự đánh giá sau chủ đề.	3		Lồng ghép Dạy bài 5: ATGT Chon và đội mũ bảo hiểm đúng cách
12		Bài 11: Trường học hạnh phúc.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Tổng kết phong trào “ Nhật ký tình bạn”. Hưởng ứng phong trào xây dựng “ Trường học hạnh phúc”.	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Trường học hạnh phúc.	2		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Trường học hạnh phúc.	3		
13	TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN	Bài 13: Em tự làm lấy việc của mình.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Xem tiểu phẩm về chủ đề “ Tự phục vụ bản thân”.	1		

		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tự làm lấy việc của mình.	2		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Em tự làm lấy việc của mình.	3		
14		Bài 14: Nghĩ nhanh, làm giỏi.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Nghe các chú cảnh sát phòng cháy chữa cháy hướng dẫn cách thoát hiểm khi xảy ra hỏa hoạn.	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nghĩ nhanh, làm giỏi.	2		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Nghĩ nhanh, làm giỏi.	3		
15		Bài 15: Việc của mình không cần ai nhắc.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Tham dự phát động phong trào học tập và rèn luyện theo tác phong chú bộ đội.	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Việc của mình không cần ai nhắc.	2		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Việc của mình không cần ai nhắc.	3		
		Bài 17: Hành trang lên đường.	3 tiết		

16		Sinh hoạt dưới cờ: Tổng kết phong trào học tập và rèn luyện theo tác phong chú bộ đội. Nghe hướng dẫn về cách chuẩn bị hành trang cho các chuyến đi.	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Hành trang lên đường.	2		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Hành trang lên đường. Tự đánh giá sau chủ đề.	3		
		Bài 16: Lựa chọn trang phục.	3 tiết		
17		Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia trình diễn thời trang “ Vẻ đẹp học sinh”	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Lựa chọn trang phục.	2		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Lựa chọn trang phục.	3		
		Bài 18: Người trong một nhà.	3 tiết		
18	GIA ĐÌNH	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia buổi trò chuyện về chủ đề “ Lòng biết ơn và tình cảm gia đình”.	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Người trong một nhà.	2		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Người trong một nhà.	3		

19	THÂN THƯƠNG TỰ CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ BẢN THÂN	Bài 19: Tết nguyên đán.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Xuân yêu thương.	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tết nguyên đán.	2		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tết nguyên đán.	3		
20		Bài 20: Ngày đáng nhớ của gia đình.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia biểu diễn văn nghệ về chủ đề “ Gia đình”.	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Ngày đáng nhớ của gia đình.	2		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Ngày đáng nhớ của gia đình.	3		
21	TỰ CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ BẢN THÂN	Bài 21: Tự chăm sóc sức khỏe bản thân.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Tham dự phát động phong trào “ Vì tầm vóc Việt”.	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tự chăm sóc sức khỏe bản thân.	2		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tự chăm sóc sức khỏe bản thân.	3		

22		Bài 22: Những vật dụng bảo vệ em.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Nghe hướng dẫn cách phòng tránh các dịch bệnh thông thường.	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Những vật dụng bảo vệ em.	2		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Những vật dụng bảo vệ em.	3		
23		Bài 23: Câu chuyện lạc đường.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3.	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Câu chuyện lạc đường.	2		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Câu chuyện lạc đường.	3		
24		Bài 24: Phòng tránh bị bắt cóc.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Xem tiểu phẩm về chủ đề “ Phòng chống bắt cóc trẻ em”. Nghe thầy cô hướng dẫn cách phòng tránh bị bắt cóc.	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Phòng tránh bị bắt cóc.	2		

		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Phòng tránh bị bắt cóc. Tự đánh giá sau chủ đề.	3		
25	CHIA SẺ CỘNG ĐỒNG	Bài 25: Những người bạn hàng xóm	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia Ngày hội học sinh Tiểu học.	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Những người bạn hàng xóm.	2		Tích hợp LTCM, ĐĐLS: Làm quen được với những người bạn hàng xóm, tạo được quan hệ gần gũi, thân thiện với bạn bè trong cộng đồng
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Những người bạn hàng xóm.	3		
26		Bài 26: Tôi luôn bên bạn.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Tham dự phát động phong trào “ Học nhân ái, biết sẻ chia”.	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tôi luôn bên bạn.	2		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tôi luôn bên bạn.	3		

27		Bài 27: Chia sẻ khó khăn với người khuyết tật.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Tổng kết phong trào “ Học nhân ái, biết sẻ chia”. Tham gia phong trào ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Chia sẻ khó khăn với người khuyết tật.	2		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ khó khăn với người khuyết tật. Tự đánh giá sau chủ đề.	3		Tích hợp: Phòng tránh TNBM
28	MÔI TRƯỜNG QUANH EM	Bài 28: Cảnh đẹp quê em.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Tổng kết phong trào “ Thành lập Đoàn”. Tham gia hát, đọc thơ về quê hương đất nước.	1		

29		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảnh đẹp quê em.	2		Tích hợp GDĐP chủ đề 2 Di sản văn hóa thế giới Hội An : - Nhận biết được một số công trình tiêu biểu (Chùa Cầu, Nhà cổ Tấn Ký, Hội quán, Bảo tàng gốm sứ...). - Kể tên một số hoạt động văn hoá – nghệ thuật và làng nghề truyền thống ở Hội An.
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Cảnh đẹp quê em.	3		
		Bài 29: Bảo vệ cảnh quan quê em.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Tham dự phát động phong trào “ Chung tay bảo vệ cảnh quan quê hương”.	1		

		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Bảo vệ cảnh quan quê em.	2		Tích hợp LTCM, ĐDLs: Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan ở địa phương. Biết cách chăm sóc, bảo vệ cảnh quan xung quanh nơi mình sinh sống.
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Bảo vệ cảnh quan quê em.	3		
		Bài 30: Giữ gìn vệ sinh môi trường	3 tiết		
30		Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia Ngày sách Việt Nam Các Sao Nhi đồng cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường.	1		

		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giữ gìn vệ sinh môi trường.	2		Tích hợp LTCM, ĐDLĐ: Thực hiện được những việc làm phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn vệ sinh môi trường ở nhà trường.
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Giữ gìn vệ sinh môi trường.	3		
		Bài 31: Lớp học xanh	3 tiết		
31		Sinh hoạt dưới cờ: Nghe tổng kết phong trào “Chung tay bảo vệ cảnh quan quê em”. Hưởng ứng phong trào “Vì một hành tinh xanh”.	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Lớp học xanh.	2		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Lớp học xanh Tự đánh giá sau chủ đề.	3		
		Bài 32: Nghề của mẹ, nghề của cha.	3 tiết		
32	EM TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP	Sinh hoạt dưới cờ: Giao lưu với các cô bác phụ huynh về nghề nghiệp của họ.	1		

		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nghề của mẹ, nghề của cha.	2		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề : Nghề của mẹ, nghề của cha.	3		
33		Bài 33: Nghề nào tính nấy.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Hoạt động dưới cờ: Nghề nào tính đấy.	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nghề nào tính nấy.	2		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề : Nghề nào tính nấy.	3		
34		Bài 34: Lao động an toàn.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia hoạt động kỷ niệm ngày sinh Bác Hồ 19 – 5. Nghe kể chuyện về những công việc Bác Hồ đã trải qua trong thời gian đi tìm đường cứu nước.	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Lao động an toàn.	2		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Lao động an toàn. Tự đánh giá sau chủ đề.	3		
35	ĐÓN MÙA HÈ TRẢI NGHIỆM	Bài 35: Đón mùa hè trải nghiệm.	3 tiết		

		Sinh hoạt dưới cờ: Nghe phổ biến về việc chuẩn bị các hoạt động tổng kết năm học.	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Đón mùa hè trải nghiệm.	2		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề : Đón mùa hè trải nghiệm.	3		

KẾ HOẠCH MÔN: MĨ THUẬT

1. Yêu cầu cần đạt

* **Chủ đề 1: Mĩ thuật trong cuộc sống**

- **Kiến thức**

+ Hình thức, sự xuất hiện đa dạng của mĩ thuật trong cuộc sống.

- **Năng lực**

+ Nhận biết hình thức và tên gọi một số hình thức biểu hiện của mĩ thuật trong cuộc sống;

+ Nhận biết được sự biểu hiện phong phú của mĩ thuật trong cuộc sống.

- **Phẩm chất**

+ Yêu thích một số hình thức biểu hiện của mĩ thuật trong cuộc sống xung quanh;

+ Có ý thức về việc giữ gìn cảnh quan, sự vật, đồ vật có tính mĩ thuật trong cuộc sống.

* **Chủ đề 2: Sự thú vị của nét**

- **Kiến thức:**

+ HS biết về nét và các hình thức biểu hiện của nét trên SPMT.

- **Năng lực:**

+ Tạo được nét bằng nhiều cách khác nhau;

+ Củng cố thêm về yếu tố nét và sử dụng nét trong mô phỏng đối tượng và trang trí sản phẩm.

- **Phẩm chất:**

+ Yêu thích sử dụng nét trong thực hành;

+ Có ý thức trao đổi, chia sẻ được cảm nhận về SPMT, TPMT.

* **Chủ đề 3: Sự kết hợp của các hình cơ bản**

- **Kiến thức:**

+ Sự kết hợp của các hình cơ bản để tạo nên hình dạng của đồ vật, sự vật.

- **Năng lực:**

+ Củng cố kiến thức về hình cơ bản;

+ Nhận biết được sự kết hợp của các hình cơ bản có trong cuộc sống;

+ Tạo được hình dạng của đồ vật từ việc kết hợp một số hình cơ bản;

+ Biết sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu có sẵn để thực hành SPMT.

- **Phẩm chất:**

- + Yêu thích sử dụng các hình cơ bản trong thực hành;
- + Có ý thức trao đổi, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm, TPMT.

*** Chủ đề 4: Những mảng màu yêu thích**

- Kiến thức:

- + Màu cơ bản trong tự nhiên và sự kết hợp của màu cơ bản để tạo nên những màu khác.

- Năng lực:

- + củng cố kiến thức về màu cơ bản;
- + Tạo được màu mới từ các màu cơ bản;
- + Sử dụng được màu cơ bản và những màu khác nhau trong thực hành.

- Phẩm chất:

- + Yêu thích việc sử dụng màu sắc trong thực hành;
- + Giữ gìn vệ sinh chung khi sử dụng màu sắc để thực hành.

*** Chủ đề 5: Sự kết hợp thú vị của khối**

- Kiến thức:

- + Sự đa dạng của các khối trụ, khối chóp nón, khối cầu,...
- + Sự kết hợp các khối trụ, khối chóp nón, khối cầu,... có trong các đồ vật trong cuộc sống.

- Năng lực:

- + Nhận biết các khối trụ, khối chóp nón, khối cầu,... thông qua tìm hiểu về khối ở đồ dùng dạy học và liên hệ thực tế;
- + Tạo một đồ vật có sự kết hợp của các khối cơ bản (vật liệu tùy chọn: sỏi đá, vỏ hộp sữa, bánh kẹo...).

- Phẩm chất:

- + Cảm nhận được vẻ đẹp đa dạng của khối trong cuộc sống;
- + Tự tin trong học tập và sáng tạo nghệ thuật.

*** Chủ đề 6: Sắc màu thiên nhiên**

- Kiến thức:

- + Thực hành, sáng tạo về chủ đề thiên nhiên, làm quen với những màu sắc có trong thiên nhiên, TPMT.

- Năng lực:

- + củng cố kiến thức về màu cơ bản; màu đậm, màu nhạt;
- + Sử dụng các hình thức vẽ, xé, dán, nặn trong thực hành và trang trí sản phẩm liên quan đến chủ đề.

- Phẩm chất:

- Yêu thích vận dụng sự đa dạng của màu sắc trong SPMT;
- Có ý thức trao đổi, chia sẻ được cảm nhận về SPMT, TPMT.

*** Chủ đề 7: Gương mặt thân quen**

- Kiến thức:

- + Thực hành, sáng tạo về chủ đề con người, làm quen với tranh chân dung ở dạng đơn giản.

- Năng lực:

- + HS sử dụng được kiến thức đã học về yếu tố tạo hình để thể hiện gương mặt của người thân;
- + Biết cách sử dụng hình, màu tạo hình 2D một chân dung về người quen.

- Phẩm chất:

- + Cảm nhận được vẻ đẹp chân dung của người thân;
- + Có ý thức chuyên cần, chăm chỉ trong học tập, chuẩn bị, sưu tầm tranh vẽ, ảnh chụp chân dung người thân phục vụ học tập;
- + Chủ động giúp đỡ người thân trong các công việc hằng ngày.

*** Chủ đề 8: Bữa cơm gia đình**

- Kiến thức:

- + Thực hành, sáng tạo về chủ đề gia đình.

- Năng lực:

- + Nhận biết được hình ảnh quen thuộc về bữa cơm gia đình;
- + Vẽ hoặc xé, dán bức tranh 2D về chủ đề bữa cơm gia đình.

- Phẩm chất:

- + Cảm nhận được sự quan tâm, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau của các thành viên trong gia đình thông qua bữa cơm gia đình;
- + Có ý thức ban đầu về việc sử dụng ngôn ngữ tạo hình trong thể hiện đề tài gần gũi với cuộc sống.

*** Chủ đề 9: Thầy cô của em**

- Kiến thức:

- + Thực hành, sáng tạo về chủ đề nhà trường, về thầy cô trong nhà trường.

- Năng lực:

- + Biết tìm ý tưởng thể hiện hình ảnh thầy cô của em qua tranh, ảnh, thơ, văn;
- + Vẽ hoặc xé, dán để tạo hình ảnh thầy cô của em.

- Phẩm chất:

- + Có tình cảm với thầy cô và biết thể hiện điều này thông qua SPMT;
- + Có thái độ đúng mực lưu giữ hình ảnh đẹp về thầy cô.

*** Chủ đề 10: Đồ chơi từ tạo hình con vật**

- Kiến thức:

- + Về đồ chơi dân gian;
- + Về thực hành, sáng tạo đồ chơi từ tạo hình con vật.

- Năng lực:

- + Có hiểu biết ban đầu về đồ chơi dân gian truyền thống;
- + Thực hành vẽ hoặc xé, dán mặt nạ hình con vật.

- Phẩm chất:

- + Cảm nhận được vẻ đẹp của đồ chơi dân gian truyền thống, có ý thức lưu giữ, tái tạo đồ chơi dân gian truyền thống;
- + Chủ động sưu tầm các vật liệu sẵn có, vật liệu tái sử dụng phục vụ học tập;
- + Rèn luyện đức tính chăm chỉ học tập, chuyên cần, ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường thông qua sử dụng vật liệu trong thực hành sáng tạo SPMT.

2. Nội dung và phân phối chương trình môn mỹ thuật lớp 2 như sau:

STT	TUẦN	NỘI DUNG	SỐ TIẾT
1	1	Chủ đề 1: Mỹ thuật trong cuộc sống	1
2	2,3	Chủ đề 2: Sự thú vị của nét	2
3	4,5,6	Chủ đề 3: Sự kết hợp của các hình cơ bản	3
4	7,8,9	Chủ đề 4: Những mảng màu yêu thích	3
5	10,11,12	Chủ đề 5: Sự kết hợp thú vị của khối	3
6	13,14,15,16	Chủ đề 6: Sáng tạo từ những khối cơ bản	4
7	18,19,20,21	Chủ đề 7: Sắc màu thiên nhiên	4
8	22,23,24,25	Chủ đề 8: Gương mặt thân quen	4
9	26,27,28,29	Chủ đề 9: Bữa cơm gia đình	4
10	30,31,32,33	Chủ đề 10: Đồ chơi từ tạo hình con vật	4
	17,34,	Đánh giá định kì (cuối học kì I và cuối năm)	2

	35	Trung bày sản phẩm cuối năm	1
		Tổng cộng	35 tiết

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Chủ đề 1: Mỹ thuật trong cuộc sống	Mỹ thuật trong cuộc sống	Tiết 1: 35 phút		
2	Chủ đề 2: Sự thú vị của nét	Sự thú vị của nét (tiết 1)	Tiết 2: 35 phút		
3		Sự thú vị của nét (tiết 2)	Tiết 3: 35 phút		
4	Chủ đề 3: Sự kết hợp của các hình cơ bản	Sự kết hợp của các hình cơ bản (tiết 1)	Tiết 4: 35 phút		
5		Sự kết hợp của các hình cơ bản (tiết 2)	Tiết 5: 35 phút		
6		Sự kết hợp của các hình cơ bản (tiết 3)	Tiết 6: 35 phút		
7	Chủ đề 4: Những mảng màu yêu thích	Những mảng màu yêu thích (tiết 1)	Tiết 7: 35 phút		
8		Những mảng màu yêu thích (tiết 2)	Tiết 8: 35 phút		
9		Những mảng màu yêu thích (tiết 3)	Tiết 9: 35 phút		
10	Chủ đề 5: Sự kết	Sự kết hợp thú vị của khối (tiết 1)	Tiết 10: 35 phút		

11	hợp thú vị của khối	Sự kết hợp thú vị của khối (tiết 2)	Tiết 11: 35 phút		
12		Sự kết hợp thú vị của khối (tiết 3)	Tiết 12: 35 phút		
13	Chủ đề 6: Sắc màu thiên nhiên	Sắc màu thiên nhiên (tiết 1)	Tiết 13: 35 phút		
14		Sắc màu thiên nhiên (tiết 2)	Tiết 14: 35 phút		
15		Sắc màu thiên nhiên (tiết 3)	Tiết 15: 35 phút		
16		Sắc màu thiên nhiên (tiết 4)	Tiết 16: 35 phút		
17	Kiểm tra/ đánh giá cuối học kì I	Kiểm tra/ đánh giá cuối học kì I	Tiết 17: 35 phút		
18	Chủ đề 7: Gương mặt thân quen	Gương mặt thân quen (tiết 1)	Tiết 18: 35 phút		
19		Gương mặt thân quen (tiết 2)	Tiết 19: 35 phút		
20		Gương mặt thân quen (tiết 3)	Tiết 20: 35 phút		
21		Gương mặt thân quen (tiết 4)	Tiết 21: 35 phút		
22	Chủ đề 8: Bữa cơm gia đình	Bữa cơm gia đình (tiết 1)	Tiết 22: 35 phút		
23		Bữa cơm gia đình (tiết 2)	Tiết 23: 35 phút		
24		Bữa cơm gia đình (tiết 3)	Tiết 24: 35 phút		
25		Bữa cơm gia đình (tiết 4)	Tiết 25: 35 phút		
26	Chủ đề 9: Thầy cô của em	Thầy cô của em (tiết 1)	Tiết 26: 35 phút		
27		Thầy cô của em (tiết 2)	Tiết 27: 35 phút		
28		Thầy cô của em (tiết 3)	Tiết 28: 35 phút		
29		Thầy cô của em (tiết 4)	Tiết 29: 35 phút		
30	Chủ đề 10: Đồ chơi từ tạo hình con vật	Đồ chơi từ tạo hình con vật (tiết 1)	Tiết 30: 35 phút		
31		Đồ chơi từ tạo hình con vật (tiết 2)	Tiết 31: 35 phút		
32		Đồ chơi từ tạo hình con vật (tiết 3)	Tiết 32: 35 phút		
33		Đồ chơi từ tạo hình con vật (tiết 4)	Tiết 33: 35 phút		
34	Kiểm tra/ đánh giá cuối năm		Tiết 34: 35 phút		
35	Trung bày sản phẩm cuối năm		Tiết 35: 35 phút		

KẾ HOẠCH MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Nội dung	Chủ đề	Số bài	Số tiết
Kiến thức chung về GDTC	- Vệ sinh sân tập, vệ sinh cá nhân; - Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ tập luyện - Yếu tố có lợi và hại đối với cơ thể trong quá trình tập luyện	Được hướng dẫn tích hợp vào tất cả các nội dung trong các giờ học một cách phù hợp.	
Vận động cơ bản	Đội hình đội ngũ	4	14
	Bài tập thể dục	4	7
	Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản	5	24
Thể thao tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)	Bơi lội	4	18
	Bóng rổ	4	18
Đánh giá			7

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Tiết ppct	Chủ đề/ Mạch kiến thức	Tên bài học		
		KIẾN THỨC CHUNG VỀ GDTC	Khẩu phần và nhu cầu năng lượng của cơ thể - Vai trò và nhu cầu của các chất dinh dưỡng đối với cơ thể - Một số gợi ý cho chế độ ăn uống trước trong và sau khi luyện tập.		Được hướng dẫn lồng ghép vào tất cả các nội dung trong các giờ học một cách phù hợp.
1	1	Đội hình đội ngũ	Bài 1: Chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn và ngược lại.	- Giới thiệu chương trình, biên chế lớp học - Học chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn và ngược lại. Trò chơi rèn luyện đội hình đội ngũ.	Tiết 1
	2			Luyện tập chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn và ngược lại. Trò chơi rèn luyện đội hình đội ngũ.	Tiết 2
2	3	Đội hình đội ngũ	Bài 1: Chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn và ngược lại.	Luyện tập chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn và ngược lại. Trò chơi rèn luyện đội hình đội ngũ.	Tiết 3
	4			Luyện tập chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn và ngược lại. Trò chơi rèn luyện đội hình đội ngũ.	Tiết 4

3	5	Đội hình đội ngũ	Bài 1: Chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn và ngược lại.	Luyện tập chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn và ngược lại. Trò chơi rèn luyện đội hình đội ngũ.		Tiết 5
	6		Bài 2: Chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại.	Học chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại. Trò chơi rèn luyện đội hình đội ngũ.		Tiết 1
4	7	Đội hình đội ngũ	Bài 2: Chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại.	Luyện tập chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại. Trò chơi rèn luyện đội hình đội ngũ.		Tiết 2
	8			Luyện tập chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại. Trò chơi rèn luyện đội hình đội ngũ.		Tiết 3
5	9	Đội hình đội ngũ	Bài 2: Chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại.	Luyện tập chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại. Trò chơi rèn luyện đội hình đội ngũ.		Tiết 4
	10	Đội hình đội ngũ		Luyện tập chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại. Trò chơi rèn luyện đội hình đội ngũ.		Tiết 5
6	11	Đội hình đội ngũ	Bài 3: Giậm chân tại chỗ, đứng lại.	Học giậm chân tại chỗ, đứng lại. Trò chơi rèn luyện đội hình đội ngũ.		Tiết 1
	12			Luyện tập giậm chân tại chỗ, đứng lại. Trò chơi rèn luyện đội hình đội ngũ.		Tiết 2
7	13	Đội hình đội ngũ	Bài 3: Giậm chân tại chỗ,	Luyện tập giậm chân tại chỗ, đứng lại. Trò chơi rèn luyện đội hình đội ngũ.		Tiết 3

	14		đứng lại	Luyện tập giậm chân tại chỗ, đứng lại. Trò chơi rèn luyện đội hình đội ngũ.		Tiết 4
8	15	Đội hình đội ngũ	Kiểm tra	Ôn tập và kiểm tra các nội dung đội hình đội ngũ đã học. Trò chơi rèn luyện đội hình đội ngũ.		1
	16	Bài thể dục	Bài 1: Động tác vươn thở, động tác tay	Học động tác vươn thở, động tác tay. Trò chơi bổ trợ khéo léo.		Tiết 1
9	17	Bài thể dục	Bài 1: Động tác chân, động tác lườn, động tác bụng.	Học động tác chân. Trò chơi bổ trợ khéo léo		Tiết 2
	18			Học động tác lườn. Trò chơi bổ trợ khéo léo		Tiết 1
10	19	Bài thể dục	Bài 2: Động tác chân, động tác lườn, động tác bụng.	Học động tác bụng. Trò chơi bổ trợ khéo léo		Tiết 2
	20		Bài 2: Động tác phối hợp, động tác nhảy, động tác điều hòa	Học động tác phối hợp. Trò chơi bổ trợ khéo léo.		Tiết 3
11	21	Bài thể dục	Bài 3: Động tác phối hợp, động tác nhảy, động tác điều hòa	Học động tác nhảy. Trò chơi bổ trợ khéo léo.		Tiết 1
	22			Học động tác điều hòa. Trò chơi bổ trợ khéo léo.		Tiết 2
12	23	Bài thể dục	Kiểm tra	Ôn tập và kiểm tra các động tác bài thể dục đã học. Trò chơi bổ trợ khéo léo		1

	24	Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản	Bài 1: Bài tập di chuyển theo vạch kẻ thẳng	Bài tập đi thường theo vạch kẻ thẳng, hai tay phối hợp tự nhiên. Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ.		Tiết 1
13	25	Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản	Bài 1: Bài tập di chuyển theo vạch kẻ thẳng	Bài tập đi thường theo vạch kẻ thẳng, hai tay dang ngang. Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ.		Tiết 2
	26			Bài tập đi thường theo vạch kẻ thẳng, hai tay giơ cao. Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ.		Tiết 3
14	27	Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản	Bài 1: Bài tập di chuyển theo vạch kẻ thẳng	Bài tập đi thường theo vạch kẻ thẳng, hai tay chống hông. Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ.		Tiết 4
	28			Bài tập phối hợp đi thường theo vạch kẻ thẳng. Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ.		Tiết 5
15	29	Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản	Bài 2: Bài tập phối hợp vòng trái, vòng phải	Bài tập đi thường theo vạch kẻ vòng trái (vòng phải), hai tay phối hợp tự nhiên. Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ.		Tiết 1
	30			Bài tập đi thường theo vạch kẻ vòng trái (vòng phải), hai tay dang ngang. Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ.		Tiết 2
16	31	Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản	Bài 2: Bài tập phối hợp vòng trái, vòng phải	Bài tập đi kiễng gót theo vạch kẻ vòng trái (vòng phải), hai tay chống hông. Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ.		Tiết 3
	32			Bài tập phối hợp đi thường theo vạch kẻ vòng trái và vòng phải. Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ.		Tiết 4

17	33	Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản	Bài 3: Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ thẳng	Bài tập đi nhanh dần theo vạch kẻ thẳng, hai tay phối hợp tự nhiên. Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ.		Tiết 1
	34			Bài tập đi nhanh dần theo vạch kẻ thẳng, hai tay chống hông. Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ.		Tiết 2
18	35	Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản	Bài 3: Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ thẳng	Bài tập đi nhanh chuyển sang chạy theo vạch kẻ thẳng. Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ.		Tiết 3
	36	Kiểm tra		Kiểm tra. Sơ kết học kỳ I		1
19	37	Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản	Bài 3: Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ thẳng	Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ thẳng. Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ.		Tiết 4
	38		Bài 4: Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ sang trái và sang phải.	Bài tập đi nhanh dần theo vạch kẻ vòng trái , vòng phải: hai tay phối hợp tự nhiên. Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ.		Tiết 1
20	39	Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản	Bài 4: Bài tập phối hợp di chuyển nhanh	Bài tập đi nhanh dần theo vạch kẻ vòng trái , vòng phải: hai tay dang ngang. Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ.		Tiết 2

	40		dần theo vạch kẻ sang trái và sang phải.	Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ hướng trái , hướng phải. Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ.		Tiết 3
21	41	Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản	Bài 4: Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ sang trái và sang phải.	Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ hướng trái và hướng phải. Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ.		Tiết 4
	42		Bài 5: Các động tác quỳ, ngồi cơ bản.	Ngồi xổm. Ngồi kiễng hai gót chân. Ngồi bệt thẳng chân. Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ.		Tiết 1
22	43	Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản	Bài 5: Các động tác quỳ, ngồi cơ bản.	Quỳ thấp, quỳ cao. Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ.		Tiết 2
	44			Ôn tập các động tác quỳ, ngồi cơ bản. Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ.		Tiết 3
23	45	Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản	Bài 6: Bài tập phối hợp các tư thế quỳ, ngồi cơ bản.	Bài tập 1: Quỳ cao hai tay chống hông, quỳ thấp gập thân ra trước hai tay duỗi thẳng mắt nhìn theo tay. Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ.		Tiết 1
	46		Bài 6: Bài tập phối hợp các tư thế quỳ, ngồi cơ bản.	Bài tập 2: Ngồi xổm tì hai gối ra trước kiễng hai gót chân hai tay dang ngang bàn tay sấp, hai tay gập trước ngực, ngồi trên gót chân.		Tiết 2
24	47	Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản	Bài 6: Bài tập phối hợp các tư thế quỳ, ngồi cơ bản.	Bài tập 3: Ngồi bệt thẳng chân, đá chân trái (chân phải) lên cao co gối chân trái bàn chân chạm đất. Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ.		Tiết 3

	48			Ôn tập bài tập phối hợp các tư thế quỳ, ngồi cơ bản		Tiết 4
25	49	Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản		Ôn tập các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản đã học. Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ.		1
	50		Kiểm tra	Kiểm tra các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản đã học.		1
26	51	Bóng rổ	Bài 1: Động tác di chuyển không bóng	Động tác nhảy bằng hai chân, nhảy bằng một chân. Trò chơi vận động.		Tiết 1
	52		Bài 1: Động tác di chuyển không bóng	Động tác nhảy dừng. Trò chơi vận động.		Tiết 2
27	53	Bóng rổ	Bài 1: Động tác di chuyển không bóng	Luyện tập động tác di chuyển không bóng. Trò chơi vận động.		Tiết 3
	54			Luyện tập động tác di chuyển không bóng. Trò chơi vận động.		Tiết 4
28	55	Bóng rổ	Bài 2: Động tác dẫn bóng	Động tác khởi động với bóng: Lăn bóng qua lại, chuyển bóng vòng quanh eo. Trò chơi vận động hỗ trợ môn bóng rổ.		Tiết 1
	56			Động tác dẫn bóng cao tay tại chỗ. Trò chơi vận động hỗ trợ môn bóng rổ.		Tiết 2
29	57	Bóng rổ	Bài 2: Động tác dẫn bóng	Động tác dẫn bóng di chuyển nhanh dần lên trước. Trò chơi vận động hỗ trợ môn bóng rổ.		Tiết 3
	58			Luyện tập động tác dẫn bóng. Trò chơi vận động hỗ trợ môn bóng rổ.		Tiết 4
30	59	Bóng rổ	Bài 3: Động tác tung - bắt bóng	Động tác tại chỗ tung bóng ra trước bằng hai tay. Trò chơi vận động hỗ trợ môn bóng rổ.		Tiết 1

	60		bằng hai tay.	Động tác di chuyển tung- bắt bóng bằng hai tay. Trò chơi vận động hỗ trợ môn bóng rổ.		Tiết 2
31	61	Bóng rổ	Bài 3: Động tác tung - bắt bóng bằng hai tay.	Luyện tập động tác tung-bắt bóng bằng hai tay. Trò chơi vận động hỗ trợ môn bóng rổ.		Tiết 3
	62			Luyện tập động tác tung-bắt bóng bằng hai tay. Trò chơi vận động hỗ trợ môn bóng rổ.		Tiết 4
32	63	Bóng rổ	Bài 3: Động tác tung - bắt bóng bằng hai tay.	Luyện tập động tác tung-bắt bóng bằng hai tay. Trò chơi vận động hỗ trợ môn bóng rổ.		Tiết 5
	64		Bài 4: Động tác ném rổ hai tay trước ngực	Động tác tại chỗ ném rổ hai tay trước ngực cự ly gần. Trò chơi vận động hỗ trợ môn bóng rổ.		Tiết 1
33	65	Bóng rổ	Bài 4: Động tác ném rổ hai tay trước ngực	Luyện tập động tác tại chỗ ném rổ hai tay trước ngực cự ly gần. Trò chơi vận động hỗ trợ môn bóng rổ.		Tiết 2
	66			Luyện động tác tại chỗ ném rổ hai tay trước ngực cự ly gần. Trò chơi vận động hỗ trợ môn bóng rổ.		Tiết 3
34	67	Bóng rổ	Bài 4: Động tác ném rổ hai tay trước ngực	Luyện tập động tác tại chỗ ném rổ hai tay trước ngực cự ly gần. Trò chơi vận động hỗ trợ môn bóng rổ.		Tiết 4
	68			Luyện tập động tác tại chỗ ném rổ hai tay trước ngực cự ly gần. Trò chơi vận động hỗ trợ môn bóng rổ.		Tiết 5
35	69	Bóng rổ	Trải nghiệm	Thi đua ném bóng vào rổ		1
	70	Tổng kết năm học	Tổng kết năm học	Kiểm tra cuối năm.Tổng kết môn học		1

KẾ HOẠCH MÔN ÂM NHẠC LỚP 2

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1.1. Hát

- Hát với tư thế phù hợp, giọng hát tự nhiên
- Bước đầu hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái một số bài hát ngắn gọn có âm vực trong phạm vi một quãng 8,9 phù hợp với lứa tuổi.
- Hát rõ và thuộc lời, biết lấy hơi phù hợp câu hát.
- Biết hát với các hình thức: đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca....
- Nêu được tên bài hát và tên tác giả
- Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động cơ thể, trò chơi,....

1.2. Nghe nhạc

- Biết lắng nghe một số bài hát và bản nhạc không lời phù hợp với lứa tuổi và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.
- Bước đầu biết cảm nhận về đặc trưng âm thanh trong cuộc sống và trong âm nhạc; cảm nhận âm thanh cao- thấp, dài- ngắn, to- nhỏ, các loại âm sắc, nhịp độ nhanh- chậm
- Nêu được tên bản nhạc

1.3. Nhạc cụ:

- Biết chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng cách
- Bước đầu biết thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu; duy trì được tốc độ ổn định
- Biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho hát.

1.4. Đọc nhạc

- Đọc đúng tên nốt; bước đầu thể hiện đúng cao độ và trường độ các mẫu âm
- Cảm nhận và phân biệt được âm thanh cao- thấp, dài- ngắn, to- nhỏ

1.5. Thường thức âm nhạc:

- Nêu được tên một số nhạc cụ được học.
- Nhận biết được nhạc cụ khi xem biểu diễn.
- Nêu được tên các nhân vật yêu thích.
- Kể được câu chuyện ngắn theo hình ảnh minh họa
- Bước đầu biết minh họa cho một số tình tiết của câu chuyện bằng âm thanh hoặc động tác theo hướng dẫn của giáo viên.

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa : Kết nối tri thức với cuộc sống			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) <i>(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)</i>	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Chủ đề 1: Sắc màu âm thanh	- Hát: Dân nhạc trong vườn	Tiết 1/35 phút	- Đàn, tivi. - Video, hình ảnh liên quan đến bài: Dân nhạc trong vườn	
2		- Ôn tập bài hát: Dân nhạc trong vườn - Thường thức âm nhạc: Ước mơ của bạn Đô - Vận dụng sáng tạo	Tiết 2/ 35 phút	- Đàn, tivi. - Tích hợp môn kể chuyện.	
3		- Đọc nhạc: Bài số 1 - Vận dụng sáng tạo	Tiết 3/ 35 phút	- Đàn, tivi	
4		- Ôn tập đọc nhạc: Bài số 1 - Ôn tập bài hát: Dân nhạc trong vườn - Vận dụng sáng tạo	Tiết 4/ 35 phút		

5	Chủ đề 2: Em yêu làn điệu dân ca	- Hát: Con chim chích chòe - Vận dụng sáng tạo	Tiết 5/ 35 phút	Tích hợp tính giáo dục	
6		- Ôn tập bài hát: Con chim chích chòe - Nhạc cụ: Song Loan	Tiết 6/35 phút	Tích hợp giáo dục yêu truyền thống văn hóa Việt	
7		- Ôn tập bài hát: - Thường thức âm nhạc: Đàn bầu Việt Nam - Vận dụng sáng tạo	Tiết 7/ 35 phút	- Tích hợp môn kể chuyện - Tích hợp giáo dục yêu truyền thống văn hóa Việt	
8		- Ôn tập bài hát: Con Chim chích chòe -Ôn nhạc cụ: Song Loan - Vận dụng sáng tạo	Tiết 8/ 35 phút	- Tích hợp giáo dục yêu truyền thống văn hóa Việt	
9	Chủ đề 3: Mái trường thân yêu	- Hát: Học sinh lớp 2 chăm ngoan - Vận dụng sáng tạo	Tiết 9/35 phút	Tích hợp tính giáo dục trong bài hát	
10		- Ôn tập bài hát: Học sinh lớp 2 chăm ngoan - Đọc nhạc: Bài số 2 - Vận dụng sáng tạo	Tiết 10/ 35 phút		

11		- Ôn tập đọc nhạc: Bài số 2 - Nghe nhạc: Vui đến trường	Tiết 11/ 35 phút	Tích hợp tính giáo dục	
12		- Ôn tập đọc nhạc: Bài số 2 - Ôn tập bài hát: Học sinh lớp 2 chăm ngoan - Vận dụng sáng tạo	Tiết 12/ 35 phút	Tích hợp môn đạo đức	
13	Chủ đề 4: Tuổi thơ	Hát: Chú chim nhỏ dễ thương	Tiết 13/ 35 phút	Tích hợp tính giáo dục	
14		- Ôn tập bài hát: Chú chim nhỏ dễ thương - Nghe nhạc: Múa sư tử thật là vui	Tiết 14/ 35 phút	Tích hợp tính giáo dục phát huy truyền thống văn hóa Việt	
15		- Nhạc cụ: Dùng nhạc cụ gõ thể hiện hình tiết tấu	Tiết 15/ 35 phút	Giáo dục yêu âm nhạc	
16		- Ôn tập cuối học kì I	Tiết 16/ 35 phút	Ôn 4 bài hát đã học ở 4 chủ đề	

17		Ôn tập kiểm tra cuối học kì I	Tiết 17/ 35 phút		
18		Ôn tập kiểm tra cuối học kì I	Tiết 18/ 35 phút	Ôn và kiểm tra	
19	Chủ đề 5: Mùa xuân	- Hát: Hoa lá mùa xuân	Tiết 19/ 35 phút	- Tích hợp môn Kể chuyện.	
20		- Ôn tập bài hát: Hoa lá mùa xuân - Đọc nhạc: Bài số 3 - Vận dụng sáng tạo	Tiết 20/ 35 phút	- Tích hợp môn Kể chuyện	
21		- Ôn tập đọc nhạc: Bài số 3 - Thường thức âm nhạc: Câu chuyện về bài hát Chú voi con ở Bản Đôn - Vận dụng sáng tạo	Tiết 21/ 35 phút		
22		- Ôn tập đọc nhạc: Bài số 3 - Ôn tập bài hát: Hoa lá mùa xuân - Vận dụng sáng tạo	Tiết 22/ 35 phút		
23	Chủ đề 6: Gia đình	- Hát: Mẹ ơi có biết	Tiết 23/ 35 phút	Tích hợp môn đạo đức	

24	yêu thương	- Ôn tập bài hát: Mẹ ơi có biết - Nghe nhạc: Ru con - Vận dụng sáng tạo	Tiết 24/ 35 phút	Tích hợp tích giáo dục	
25		- Ôn tập bài hát: Mẹ ơi có biết - Thường thức âm nhạc: Nhạc cụ ma-ra-cát (maracas)	Tiết 25/ 35 phút	Tích hợp môn kể chuyện	
26		- Ôn tập bài hát: Mẹ ơi có biết - Vận dụng sáng tạo	Tiết 26/ 35 phút		
27	Chủ đề 7: Những con vật quanh em	- Hát: Trang trại vui vẻ	Tiết 27/ 35 phút	Tích hợp môn tự nhiên và xã hội	
28		- Ôn tập bài hát: Trang trại vui vẻ - Đọc nhạc: Bài số 4 - Vận dụng sáng tạo	Tiết 28/ 35 phút		
29		- Ôn tập đọc nhạc: Bài số 4 - Nghe nhạc: Vũ khúc đàn gà con - Vận dụng sáng tạo	Tiết 29/ 35 phút		

30		- Ôn tập bài hát: Trang trại vui vẻ - Ôn tập đọc nhạc: Bài số 4 - Vận dụng sáng tạo	Tiết 30/ 35 phút		
31	Chủ đề 8: Mùa hè vui	Hát: Ngày hè vui	Tiết 31/ 35 phút	- Tích hợp môn Tự nhiên xã hội.	
32		- Ôn tập bài hát: Ngày hè vui - Nhạc cụ: Dùng nhạc cụ gõ thể hiện các hình tiết tấu	Tiết 32/ 35 phút		
33		- Nghe nhạc: Mùa hè ước mong - Vận dụng sáng tạo	Tiết 33/ 35 phút		
34		- Ôn tập cuối năm.	Tiết 34/ 35 phút		
35		- Kiểm tra đánh giá cuối năm.	Tiết 35/ 35 phút		

KẾ HOẠCH MÔN TIẾNG ANH LỚP 2

I. Kế hoạch dạy học môn Tiếng Anh lớp 2, năm học 2022-2023:

- 2 tiết (*Getting Started*) x 2 = 2 tiết
- 6 tiết / 1 Unit - đơn vị bài học x 10 = 60 tiết
- 4 tiết / *Review* x 8 = 8 tiết
- Tổng số = 70 tiết**

- *Workbook* là sách tăng cường, không bắt buộc, sử dụng trên lớp khi thời gian cho phép

Cả năm (35 tuần) : 70 tiết; Học kì I: 2 tiết x 18 tuần = 36 tiết; Học kì II: 2 tiết x 17 tuần = 34 tiết

HỌC KỲ I:

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Tiết học	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	C h i c h ú
	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng			
Tuần 1	GETTING STARTED	Lesson 1 A. Listen and point. Repeat B. Listen and point C. Sing D. Point, ask and answer E. Play “ Magic finger”	3 tiết	1		
		Lesson 2 A. Listen and point. Repeat B. Listen and point		2		

		C. Sing D. Point. Say and do E. Play “ Simon says”			
<i>Tuần 2</i>		Lesson 3 A. Write the letters. Listen and repeat. B. Listen and point C. Put a () or a (x) D. Follow the letters and say the sounds E. Write the letters. Listen and repeat		3	
	UNIT 1: FEELINGS	Lesson 1 A.Listen and point. Repeat B. Listen and point C. Sing		4	
<i>Tuần 3</i>		Lesson 1 D. Point, ask and answer E. Play “ the chain game”		5	
		Lesson 2 A.Listen and Repeat. Trace. B. Listen and repeat. Write. C. Sing D. Listen and clap	6 tiết	6	
<i>Tuần 4</i>		Lesson 2 E. Listen and repeat. Trace. F. Listen and repeat. Write G. Sing		7	

		H. Listen and hop			
		Lesson 3 A. Listen and point. Repeat B. 1. Listen and point 2. Listen and repeat. C. Play the “pretend” game		8	
<i>Tuần 5</i>		Lesson 3 D.1. Listen and read 2. Listen and repeat E. Play the “Chain” game		9	
	UNIT 2: SHAPES	Lesson 1 A.Listen and point. Repeat B. Listen and point C. Sing		10	
<i>Tuần 6</i>		Lesson 1 D. Point, ask and answer E. Play “guess the picture”	4 tiết	11	
		Lesson 2 A. Listen and Repeat. Trace. B. Listen and repeat. Write. C. Sing D. Listen and hop		12	
<i>Tuần 7</i>		Lesson 2 E.Listen and repeat. Trace. F.Listen and repeat. Write		13	

		G.Sing H. Listen and clap				
	REVIEW 1	A. Listen and draw lines B. Play the “ chain” game	1 tiết	14		
<i>Tuần 8</i>	REVIEW 2	A. Listen and circle (A or B) B. Point, ask and answer	1 tiết	15		
	UNIT 3: NUMBERS	Lesson 1 A.Listen and point. Repeat B. Listen and point C. Sing	6 tiết	16		
<i>Tuần 9</i>		Lesson 1 D. Point, ask and answer E. Look at part F. Play the ‘ Memory” game		17		
		Lesson 2 A. Listen and Repeat. B. Listen and point C. Draw lines D. Play “ guess the picture”		18		
<i>Tuần 10</i>		Lesson 2 E.Listen and repeat F.Listen and point G.Circle the odd out H. Play “ stepping stones”		19		
		Lesson 3 D. Listen and point. Repeat E. 1. Listen and point		20		

		2. Listen and repeat. C. Play the “stepping stone” game				
<i>Tuần 11</i>		Lesson 3 D.1. Listen and read 2. Listen and repeat E. Point, ask and answer		21		
	UNIT 4: ANIMALS	Lesson 1 A.Listen and repeat. Trace B. Listen and repeat. Write C. Sing D. Listen and jump		22		
<i>Tuần 12</i>		Lesson 1 D. Point, ask and answer E. Play “guess the picture”		23		
		Lesson 2 A.Listen and Repeat. Trace. B. Listen and repeat. Write. C. Sing D. Listen and jump	4 tiết	24		
<i>Tuần 13</i>		Lesson 2 E.Listen and repeat. Trace. F.Listen and repeat. Write G.Sing H. Listen and clap		25		
	REVIEW 3	A. Listen and tick the box B. Play the “Magic finger” game	1 tiết	26		

Tuần 14	REVIEW 4	A. Listen and circle (A or B) B. Play “ Board race”	1 tiết 6 tiết	27		
	UNIT 5: FREE TIME ACTIVITIES	Lesson 1 A.Listen and point. Repeat B. Listen and point C. Sing		28		
Tuần 15		Lesson 1 D. Point and say E. Play the “ Chain” game		29		
		Lesson 2 A.Listen and Repeat. Trace B.Listen and repeat. Write C. Sing D. Listen and clap		30		
Tuần 16		Lesson 2 E.Listen and repeat. Trace F.Listen and repeat. Write G.Sing H. Listen and hop		31		
		Lesson 3 A.Listen and point. Repeat B. 1. Listen and point 2. Listen and repeat. C. Play the “ pretend” game		32		
Tuần 17	Lesson 3 D.1. Listen and read 2. Listen and repeat	33				

		E. Role play				
	REVISION FOR THE EXAM	Review from Unit 1 to unit 5	1 tiết	34		
<i>Tuần 18</i>	The first term	Test for the 1 st from unit to unit 5		35		
	CORRECTION	Giúp các em nhận ra lỗi của mình để hoàn thành tốt hơn.		36		

HỌC KỲ II
(Từ Tuần 19 đến tuần 35)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Tiết học	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	Ghi chú
	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng			
<i>Tuần 19</i>	UNIT 6: AROUND TOWN	Lesson 1 A.Listen and repeat. Trace B. 1. Listen to the story 2. Listen and number C. Sing		37		
		Lesson 1 D. Point and say E. Play “ guess the picture”	4 tiết	38		

<i>Tuần 20</i>		Lesson 2 A.Listen and Repeat. B. Listen and point C. Circle the letters D. Play “ Board race”		39		
		Lesson 2 E.Listen and repeat. F.Listen and point Write G.Write the letters H. Play the “ Chain game”		40		
<i>Tuần 21</i>	REVIEW 5	A. Listen and tick the box B. Play the “ Pretend” game	1 tiết	41		
	REVIEW 6	A. Listen and draw lines B. Play “ Chain” game	1tiết	42		
<i>Tuần 22</i>	UNIT 7: CLOTHES	Lesson 1 A.Listen and point. Repeat B. 1. Listen to the story. 2. Listen and put tick or cross C. Sing	6 tiết	43		
		Lesson 1 D. Point, ask and answer E. Play “ Magic game”		44		

Tuần 23		Lesson 2 A.Listen and Repeat. Trace B.Listen and repeat. Write D. Sing D. Listen and jump		45		
		Lesson 2 E.Listen and repeat. Trace F.Listen and repeat. Write G.Sing H. Listen and clap		46		
		Lesson 3 A.Listen and point. Repeat C. 1. Listen and point 2. Listen and repeat. C. Play “ Board Race”		47		
Tuần 24	-	Lesson 3 D.1. Listen and read 2. Listen and repeat E. Role play		48		
Tuần 25	UNIT 8: TRANSPORTATION	Lesson 1 A.Listen and repeat. Trace B. Listen and repeat. Write C. Sing D. Listen and hop	4 tiết	49		

		Lesson 1 E.Listen and repeat. Trace F.Listen and repeat. Write G.Sing H. Listen and hop		50		
Tuần 26		Lesson 2 A. Listen and repeat. Trace B. Listen and repeat. Write C. Sing D. Listen and hop	4 tiết	51		
		Lesson 2 E. Listen and repeat. Trace F. Listen and repeat. Write G. Sing H. Listen and clap		52		
Tuần 27	REVIEW 7	A. Listen an tick the box B. Play “ Stepping stone”	1 tiết	53		
	REVIEW 8	A. Listen and circle (A or B) B. Play “ Guess the picture”	1 tiết	54		
Tuần 28	UNIT 9: CLASSROOM ACTIVITIES	Lesson 1 A. Listen and point. Repeat B. 1. Listen to the story 2. Listen and draw lines	6 tiết	55		

		C. Sing		56		
		Lesson 1 D.Point and say E.Play “ Simon says”				
Tuần 29		Lesson 2 A.Listen and Repeat. Trace B.Listen and repeat. Write E. Sing D. Listen and jump		57		
		Lesson 2 E.Listen and repeat F.Listen and point G.put a tick or a cross H. Play “ stepping stone”				
Tuần 30		Lesson 3 A.Listen and point. Repeat D. 1. Listen and point 2. Listen and repeat. C. Play “ pretend game”		59		
		Lesson 3 D.1. Listen and read 2. Listen and repeat E. Point and say				
				60		

Tuần 31	UNIT 10: DAYS OF THE WEEK	Lesson 1 A.Listen and point. Repeat B.1. Listen to the story 2. Listen and circle C. Sing	4 tiết	61		
		Lesson 1 D.Point, ask and answer E.Play “ Guess the picture”		62		
Tuần 32		Lesson 2 A. Listen and repeat. B.Listen and point C.Write the letter		63		
		Lesson 2 E.Listen and repeat F.Listen and point G. Play “ magic finger”		64		
Tuần 33	REVIEW 9	A.Listen an tick the box B.Play “ Stepping stone”	1 tiết	65		
	REVIEW 10	A.Listen and circle (A or B) B.Play “ Guess the picture”	1 tiết	66		
Tuần 34	REVISION FOR THE EXAM	Review from Unit 6 to unit 10	1 tiết	67		
	The first term	Test for the final from unit 6 to unit 10	1 tiết	68		
Tuần 35	CORRECTION	Giúp các em nhận ra lỗi của mình để hoàn thành tốt hơn.		69		
				70		

NỘI DUNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

34	Chủ đề 2	Di sản văn hóa thế giới Hội An	- Biết được phố cổ Hội An thuộc tỉnh Quảng Nam, được UNESCO công nhận là Di sản văn hoá thế giới năm 1999. - Nêu được một số đặc điểm kiến trúc (đường phố nhỏ, kiểu bàn cờ, cổ kính bên sông Hoài). - Nhận biết được một số công trình tiêu biểu (Chùa Cầu, Nhà cổ Tấn Ký, Hội quán, Bảo tàng gốm sứ...). - Kể tên một số hoạt động văn hoá – nghệ thuật và làng nghề truyền thống ở Hội An.		Tích hợp môn Hoạt động trải nghiệm Bài 28: Cảnh đẹp quê em (tiết 2)	
2+20	Chủ đề 3	Lễ hội truyền thống ở thành phố Đà Nẵng	- Nhận biết được một số lễ hội truyền thống của Đà Nẵng.		Tích hợp môn Tiếng Việt Bài 1: Tôi là học sinh lớp 2 (tiết 4) Tập 1.	

			- Kể lại/giới thiệu được một lễ hội (tên, nơi, hoạt động, ý nghĩa). - Chọn và nêu lí do vì sao thích một hoạt động lễ hội. - Biết cư xử văn minh khi tham gia lễ hội.		Tích hợp môn Tiếng Việt Bài 4: Tết đến rồi (tiết 6) Tập 2.	
32+ 33	Chủ đề 4	Cù Lao Chàm- Khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà.	-Biết giới thiệu về Cù Lao Chàm và Sơn Trà, nhận ra giá trị thiên nhiên – Sinh thái của hai địa danh này. - Kể được các hoạt động tham quan, nêu biện pháp bảo vệ môi trường. - Hình thành thái độ yêu thiên nhiên và ý thức giữ gìn, bảo tồn.		Tích hợp môn Tiếng Việt Bài 26: Trên các miền đất nước (tiết 4,5)	
					Tích hợp môn Tiếng Việt Bài 28: Khám phá đáy biển ở Trường Sa (tiết 6)	
3+4	Chủ đề 5	Chiều Cầm	- Biết được ở Đà Nẵng có		Tích hợp môn Đạo đức	

		Nê- Chiếu Bàn Thạch.	các làng nghề làm chiếu truyền thống (Cẩm Nê, Bàn Thạch). - Kể lại hoạt động làm chiếu. -Biết giữ gìn, trân trọng sản phẩm và nghề truyền thống.Yêu quý, tự hào về văn hóa địa phương.		Bài 2: Em yêu quê hương(tiết 1,2)	
--	--	-------------------------	---	--	------------------------------------	--

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN CÔNG DÂN SỐ KHỐI 2
HÀNH TRANG CÔNG DÂN SỐ LỚP 2

Tuần	Nội dung chương trình			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1,2	CHỦ ĐỀ 1: SỬ DỤNG THIẾT BỊ SỐ	Bài 1. Điện thoại thông minh	2 tiết		
3,4		Bài 2. Nhắn tin	2 tiết		
5,6		Bài 3. Chụp ảnh, quay video	2 tiết		
7,8	CHỦ ĐỀ 2: PHẦN MỀM HỌC TẬP	Bài 1. Kích hoạt, đăng nhập và thoát khỏi Duolingo	2 tiết		
9,10,11		Bài 2. Học tiếng Anh với Duolingo	3 tiết		
12,13 14,15	CHỦ ĐỀ 3: PHẦN MỀM TRÒ CHƠI	Bài 1. Trò chơi Interland - Vương quốc tử tế	4 tiết		
16,17, 18,19		Bài 2. Trò chơi Interland - Tháp kho báu	4 tiết		
20,21,22, 23,24,25	CHỦ ĐỀ 4: TƯ DUY LẬP TRÌNH	Bài 1: Lập trình cho rô-bốt	6 tiết		
26,27,28, 29,30,31		Bài 2. Sửa lỗi cho chương trình	6 tiết		
32,33, 34,35		Bài 3: Ong lấy phấn hoa	4 tiết		

IV. Tổ chức thực hiện

1. Giáo viên

- Giáo viên dạy học các môn học chủ động nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa và các nội dung liên quan khác lập kế hoạch giáo dục cho môn học mình phụ trách, phù hợp điều kiện thực tiễn.
- Giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp lập kế hoạch giáo dục cho lớp học mình phụ trách theo ngày/tuần/tháng phù hợp với kế hoạch chung của toàn khối, toàn trường.

2. Tổ trưởng chuyên môn

- Tổ trưởng giao nhiệm vụ cho giáo viên trong tổ xây dựng dự thảo kế hoạch thực hiện môn học; tổng hợp xây dựng dự thảo kế hoạch giáo dục các môn học của khối; tổ chức trao đổi, thảo luận giữa các thành viên tổ chuyên môn về dự thảo kế hoạch; hoàn thiện dự thảo kế hoạch trình Ban giám hiệu phê duyệt.
- Tổ chuyên môn xác định những chủ đề/bài học có những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung; tổ chức xây dựng kế hoạch môn học, hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục môn học theo kế hoạch; giám sát, kiểm tra, đánh giá và đề xuất điều chỉnh, bổ sung điều chỉnh kế hoạch giáo dục môn học trong quá trình thực hiện.

3. Tổng phụ trách Đội: Chuẩn bị dự thảo kế hoạch hoạt động, thống nhất với tổ chuyên môn, giáo viên làm công tác chủ nhiệm về hình thức và nội dung tiết Sinh hoạt dưới cờ để thực hiện trong toàn trường. Hướng dẫn cụ thể tiết sinh hoạt sao nhi đồng và đội.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục môn học năm học 2025-2026 của tổ chuyên môn 1-2./.

Nơi nhận:

- HT (để báo cáo);
- Các TCM (để thực hiện);
- Lưu CM.

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Nguyễn Thị Ty

PHÓ HIỆU TRƯỞNG (DUYỆT)

NGUYỄN THỊ XANH

